

Nhiều tác giả
First News tổng hợp và thực hiện

6

THE
ALL TIME
BEST-SELLING
BOOK



hạt giống tâm hồn

Và ý nghĩa
cuộc sống

First News



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH



Công Ty Samsung Trân trọng gửi đến bạn cuốn sách này.



Phiên bản ebook này được thực hiện theo bản quyền xuất bản và phát hành ấn bản tiếng Việt của công ty First News - Trí Việt với sự tài trợ độc quyền của công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam. Tác phẩm này không được chuyển dạng sang bất kỳ hình thức nào hay sử dụng cho bất kỳ mục đích thương mại nào.

hạt giống tâm hồn

Dành cho phụ nữ

*"Hãy luôn là chính mình và
đừng bao giờ từ bỏ ước mơ"*

Nhiều tác giả
First News tổng hợp và thực hiện

hạt giống tâm hồn

Dành cho phụ nữ

6

FIRST NEWS

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HCM
2004

“Thân tặng tất cả người thân của chúng tôi và những người đang trần trở, vượt qua những khó khăn, thử thách tinh thần và đang ấp ủ niềm tin trong cuộc sống để đạt được ước mơ của mình”.

- First News

Các bài viết sáng tác, bài dịch cộng tác của bạn đọc về các chủ đề Sống Đẹp (tâm hồn cao thượng, gương vượt khó, tình bạn, tình yêu, cảm xúc sâu sắc về cuộc sống...) cho các tập Hạt Giống Tâm Hồn tiếp theo xin gửi về:

HẠT GIỐNG TÂM HỒN - FIRST NEWS

11H Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP. HCM

Fax: (08) 8224560 – Email: firstnews@hcmc.netnam.vn

Quà tặng từ trái tim

Người ta rất cần những món quà đến từ trái tim, đặc biệt là vào ngày lễ. Trong thế giới đầy hối hả này, việc trả tiền bằng thẻ tín dụng dễ dàng hơn nhiều so với việc tặng một món quà xuất phát từ trái tim.

Cách đây vài năm, tôi bắt đầu chuẩn bị tư tưởng cho bốn đứa con của tôi rằng, Giáng Sinh sẽ được tổ chức thật đơn giản. Nếu con bạn cũng giống con tôi, chắc bạn biết câu trả lời của chúng sẽ là: “Chắc chắn rồi, mẹ. Con đã nghe mẹ nói điều đó nhiều lần rồi!”

Tôi đã đánh mất uy tín với chúng, vì khi tôi vừa lý dị xong, tôi thường nói với chúng câu nói đó trước ngày Giáng Sinh, nhưng rồi tôi lại đi mua sắm đủ thứ. Năm nay mọi chuyện phải khác đi, nhưng chúng sẽ không tin đâu.

Trước Giáng Sinh một tuần, tôi tự hỏi thầm: “Mình có những gì để Giáng Sinh năm nay thật đặc biệt?” Trong các ngôi nhà mà chúng tôi từng sống trước khi ly dị, tôi thường nhín thời gian ra để trang trí nội thất. Tôi biết cách sử dụng giấy dán tường, lát gạch ceramic, may màn cửa phù hợp với tấm ra giường. Nhưng trong ngôi nhà này, thời gian rất ít và tiền bạc còn ít hơn nữa. Ngoài ra, tôi không ưa ngôi nhà thuê xấu xí này – thảm màu đỏ cam, và tường màu xanh lè. Tôi không muốn chi tiền ra cho ngôi nhà này, vì tôi nghe một giọng nói vang lên trong đầu: “Chúng ta sẽ không ở đây lâu đâu”.

Trong nhà, không ai bận tâm đến điều đó trừ đứa con gái Lisa. Mặc dù nó mới tám tuổi, tôi nhận thấy nó hướng về gia đình nhiều hơn ba đứa kia. Việc chuyển nhà luôn gây ra khổ tâm cho nó. Nó cảm thấy đánh mất sự an toàn của ngôi nhà cũ, và trên tất cả, nó phải bỏ lại phía sau một căn phòng ngủ trang trí thật đẹp – giấy dán tường toàn là hoa cúc – là tổ ấm đặc biệt của nó.

Đã đến lúc tôi vận dụng tài năng của mình. Tôi gọi điện đến người chồng cũ để bàn bạc về các món quà cho bọn nhỏ. Với Lisa, tôi yêu cầu anh ấy mua một tấm ra giường đặc biệt, còn tôi sẽ mua giấy dán tường phù hợp với nó.

Vào đêm trước Giáng Sinh, tôi chi ra mười lăm đôla cho một thùng sơn và mua thêm những tấm giấy trang trí thật đẹp. Mục đích đơn giản thôi:

Tôi sẽ sơn phết và may vá và bận bịu đủ thứ cho đến sáng ngày Giáng Sinh, để tôi không có thời gian thương xót cho bản thân vào một ngày lễ gia đình đặc biệt như vậy.

Đêm đó, tôi phát cho mỗi đứa con ba tờ giấy cùng với phong bì. Trên đầu mỗi trang giấy là dòng chữ: “Điều tôi thích về chị Mia” hoặc “Điều tôi thích về anh Kris” hoặc “Điều tôi thích về em gái Lisa” hoặc “Điều tôi thích về em trai Erik”.

Bọn chúng đang ở vào lứa tuổi mười lăm, mười ba, tám và sáu. Và tôi tin rằng chúng có thể tìm thấy ít nhất là một điểm nào đó mà chúng thích về nhau. Trong lúc chúng tìm một chỗ riêng để viết cho kín đáo, tôi đi vào phòng ngủ để gói những món quà mua ở cửa hiệu.

Gói quà xong, tôi trở ra bếp, thấy chúng đã viết xong và dán kín phong bì. Chúng tôi ôm nhau, hôn nhau và chúc nhau ngủ ngon. Bọn chúng vội vã đi ngủ, riêng Lisa được phép ngủ trên giường tôi với lời hứa là không được nhìn lên vào phòng ngủ của nó cho đến buổi sáng ngày Giáng Sinh.

Tôi bắt đầu hành động. Tôi hoàn thành màn cửa, sau đó sơn bốn bức tường. Gần sáng thì tất cả đã xong. Tôi đứng lùi ra xa ngắm tác phẩm lao động của mình. Khoan đã – sao tôi không thêm chiếc cầu vồng và nhiều đám mây trên tường cho chúng phù hợp với tấm ra giường? Năm giờ sáng,

mọi việc hầu như hoàn hảo. Quá kiệt sức, đầu óc tôi hầu như không còn nghĩ gì đến gia cảnh nghèo túng của mình nữa.

Trở về phòng ngủ của mình, tôi đứng ngắm Lisa đang nằm giang chân duỗi tay chiếm hết khoảng trống trên giường. Tôi nhẹ nhàng ẵm nó lên và mang nó về phòng ngủ của nó. Khi đặt đầu Lisa xuống chiếc gối, nó hỏi:

- Mẹ, trời sáng chưa?

- Chưa đâu cưng. Con cứ tiếp tục nhắm mắt tới khi ông già Noel đến.

Tôi tỉnh dậy khi nghe lời cảm ơn của Lisa:

- Chao ôi, mẹ ơi! Nó đẹp quá!

Tất cả chúng tôi rời khỏi giường, cùng ngồi quanh gốc cây thông và mở quà. Sau đó, mỗi đứa được nhận ba phong bì. Chúng tôi đọc những dòng chữ viết trên tờ giấy, với những đôi mắt nhòa lệ và những cái mũi đỏ ửng. Cuối cùng chúng tôi đọc những lời dành cho bé Erik – út ít trong nhà – và nghĩ rằng nó sẽ không nhận được những lời lẽ hay ho đâu.

Kris viết thế này: "Điều con thích về Erik là nó không biết sợ gì cả".

Mia viết: "Điều con thích về Erik là nó có thể nói chuyện với tất cả mọi người".

Lisa lại viết: "Điều con thích về Erik là nó có thể leo cây cao hơn bất cứ ai".

Quà tặng từ trái tim đã làm nên những kỷ niệm đáng nhớ. Sau này, khi vấn đề tài chính của tôi đã vững vàng, chúng tôi có những mùa Giáng Sinh to lớn hơn, dưới cây thông có nhiều quà hơn... nhưng khi hồi tưởng về mùa Giáng Sinh yêu thích nhất, tất cả chúng tôi đều nói về ngày Giáng Sinh đó.

Tôi đặc biệt nhớ lại cảm giác bị kéo nhẹ nơi ông tay áo, rồi một bàn tay nhỏ khum khum bên tai tôi và tiếng Erik thì thầm:

- Ôi, mẹ ơi, con không hề biết là các anh chị lại thích con!

Bức tranh của Joe

Hầu hết mọi người đều biết rằng những năm đầu tiên cấp sách đến trường có thể ảnh hưởng quan trọng đến cả một đời. Chúng thường tác động đến sự thành đạt trong cuộc sống và lòng tự trọng của chúng ta. Cha mẹ của Joe cũng vậy. Họ bảo đảm cho nó một cuộc sống gia đình tràn đầy yêu thương và sự dưỡng dục tốt nhất. Nó thích thú tiếp nhận mọi hiểu biết, nó đánh vần rõ ràng bằng chữ cái và nó biết đếm đến mười. Đúng vậy, nó sẵn sàng để vào lớp một.

Joe hăng hái cấp sách đến trường. Nó thích các bạn cùng lớp và bọn chúng cũng thích nó. Nó thích cô giáo và nhận được sự khuyến khích của cô giáo lẫn của cha mẹ. Dường như tất cả các biểu hiện đều hướng đến thành công; tuy vậy, thành công lại né tránh nó.

Joe bắt đầu gặp khó khăn. Nó không thể nắm bắt được bước đi nhanh chóng ở chung quanh.

Ngay lúc nó sắp hiểu một vấn đề, cô giáo lại chuyển sang vấn đề khác hoặc bài học khác. Cuối năm lớp một, nó tụt hậu so với nhiều đứa bạn và đâm ra chán nản. Cha mẹ Joe hy vọng mùa hè sẽ giúp nó phát triển trí tuệ để năm lớp hai nó sẽ học tốt hơn.

Nhưng không phải như vậy, cuối năm lớp hai, giáo viên đề nghị nó học lại nhưng cha mẹ nó không đồng ý. Cuối năm lớp ba, Joe lại càng thua sút hơn nữa. Ông hiệu trưởng đề nghị Joe nên học lại thêm một năm. Nhưng một lần nữa, cha mẹ nó không chấp nhận.

Bắt đầu năm lớp bốn, Joe lo sợ. Nó không muốn đến trường chút nào. Nó đã phải chịu đựng cảnh đứng bết lớp trong suốt ba năm qua, tất nhiên nó không muốn cảnh đó tái diễn. Nó nghe nói lớp bốn rất khó. Đúng vậy. Nó tiếp thu bài rất vấp vả, và không chỉ học vào ban ngày mà nó còn học vào tất cả các buổi tối. Nhưng nó vẫn đứng cuối lớp – cho đến một buổi chiều mưa gió dữ dội, tối đen cả bầu trời.

Các thầy cô hình như có giác quan thứ sáu về thời tiết hay sao đó. Những khái niệm khó – như phân số chẳng hạn – thường được giảng dạy vào những ngày nắng ráo và sáng sủa nhất. Ngày hôm đó đã khởi đầu như vậy, nhưng khi cô giáo bắt đầu bài giảng, mây đen không biết từ đâu kéo đến đen kín bầu trời và trời mưa rơi như trút. Cô giáo cố gắng bắt đám học trò tập trung vào môn

học, nhưng sấm chớp đã chiến thắng. Đám học trò không tập trung chú ý nên tất nhiên chúng không thể hiểu được môn toán quá khó này. Trừ một mình Joe. Nó hiểu hết. Nó giải đúng tất cả. Cô giáo vỗ lưng nó, bảo nó đi quanh lớp giải thích cho các bạn. Joe bước tung tăng khắp phòng, tươi cười sung sướng với thành quả mới xuất hiện.

Sau khi học xong giờ toán, cô giáo phát cho mỗi đứa một tờ giấy trắng. Bây giờ đến môn hội họa. Và tất cả học trò đã vẽ đúng những gì chúng nghĩ trong đầu – ngày mưa to u ám như hôm nay được chúng thể hiện thành những bức tranh với chì màu tối tăm. Trừ Joe. Nó sử dụng màu sáng – vàng, cam và đỏ. Trên trang giấy là một mặt trời to lớn, rực rỡ.

Joe bắt đầu tiến bộ và đạt kết quả khả quan trong năm lớp bốn đó. Cô giáo chủ nhiệm cũng tò mò về những thay đổi của nó. Cô giáo bắt đầu theo dõi sự tiến bộ của nó suốt những năm trung học. Tại sao ngày mưa gió tăm tối đó lại có thể thay đổi Joe? Ai biết được vào lúc nào thì một giáo viên có thể đánh thức tiềm năng của một học sinh?

Joe không đứng đầu lớp. Không nhất thiết phải như thế. Nó đã thành công và nó biết điều đó. Sau khi tốt nghiệp cấp ba, Joe đăng ký vào quân đội và được gửi ra chiến đấu ở nước ngoài. Chàng trai từ biệt mọi người ra đi và không bao giờ trở lại.

Nghe tin Joe hy sinh, cô giáo lớp bốn năm xưa đến nhà chia buồn. Mẹ Joe tiếp đón và nói bà

muốn cho cô xem một món đồ trong phòng Joe. Khi họ vào phòng, bà mẹ chỉ cho cô giáo xem món đồ yêu quý nhất của Joe được treo trên tường – bức tranh vẽ mặt trời rực rỡ với ba màu vàng, cam, đỏ và được đóng khung cẩn thận. Bức tranh kỷ niệm một ngày mưa gió – ngày trí thông minh của Joe chợt tỉnh giấc. Dưới bức tranh là dòng chữ in hoa chính tay Joe viết: HÔM NAY LÀ NGÀY TA CÓ ĐƯỢC SỰ THÔNG MINH

Món quà quý giá của bà Goldberg

Hơn 1.800 người Trung Âu gốc Do Thái đã trốn khỏi chế độ Hitler và tìm thấy nơi trú ẩn tại thành phố Thượng Hải – Trung quốc. Cha mẹ tôi và tôi có mặt trong số những người đó.

Từ nhiều năm nay, Thượng Hải là nơi nương náu của hàng ngàn con người bị gạt ra khỏi thế giới hiện tại vì lý do này hoặc lý do khác. Giữa năm 1938 và 1939, sự xuất hiện của người châu Âu gốc Do Thái góp phần làm cho thành phố lớn trên bờ biển Trung quốc càng đông đúc thêm.

Vào lúc cha mẹ tôi biết rằng họ phải rời khỏi nước Đức – nếu không muốn chết – thì hầu hết các nước láng giềng đều đóng cánh cửa lại với người di cư. Vượt đại dương để sang các nước phương Đông là con đường thượng sách nhất, nếu con đường này vẫn còn mở ngõ. Cha mẹ tôi quyết

định ngay. Họ tìm gặp người môi giới, trao đổi bí mật, và mua được ba chiếc vé tàu thủy đi Trung quốc với lộ trình kéo dài trong vòng mười hai tiếng đồng hồ. Chúng tôi sẵn sàng tất cả, và cuối cùng chúng tôi đến nơi.

Đến Thượng Hải, chúng tôi được đón tiếp bằng một chữ thập ngoặc màu đen khổng lồ nằm trơ tráo và ngạo nghễ giữa lá cờ đỏ – trắng của Quốc Xã, được cắm cao chót vót trên đỉnh của Lãnh Sự Quán nước Đức. Có lẽ lời hứa của Adolf Hitler đã trở thành sự thật, và “cánh tay của ông ta đã vươn rộng lẫn vươn xa”.

Từ giây phút đặt chân lên mảnh đất Trung quốc, chúng tôi bị coi là những công dân không có quốc tịch – một điều kinh khủng cho những người xa lạ sống ở miền đất xa lạ. Giống như hàng ngàn kẻ di cư khác, gia đình tôi phải vật lộn để kiếm sống, và cuộc sống (nếu có thể gọi như vậy) mà cha tôi mang lại cho chúng tôi đã chấm dứt thật đột ngột khi Mỹ tuyên chiến với Nhật.

Vào ngày xảy ra biến cố Trân Châu Cảng, binh lính Nhật chiếm đóng Thượng Hải. Liên minh giữa Đức, Ý, Nhật được hình thành – phe trục – và một lần nữa, người Do Thái sống trong nom nớp lo sợ. Người Nhật ra lệnh toàn bộ dân tị nạn Do thái phải di chuyển tới một khu vực được định sẵn (khu vực tị tộ nhất, đã có hàng ngàn người địa phương sinh sống), cho họ ít thời gian ngắn ngủi để tìm một chốn nương thân có thể gọi là “nhà”.

Điều đầu tiên tôi biết được về việc “bị tống giam” là đàn ông thường giận dữ lên để chống lại tình trạng bị giam cầm, còn phụ nữ thì ngồi xúm lại may màn cửa. Mẹ tôi cắt một cái áo ngủ để may thành tấm màn cho khung cửa sổ của căn phòng rộng 12 mét vuông – sẽ là ngôi nhà của chúng tôi trong suốt sáu năm tới.

Chúng tôi sống nương tựa vào nhau dưới những điều kiện khắc nghiệt nhất và nhanh chóng biết cách biến chúng thành điều tốt đẹp nhất. Chung quanh chúng tôi, một số người này tốt hơn một số người khác, và giữa những người đã tạo nên một sự khác biệt trong đời con bé mười một tuổi, có bà Rosa Goldberg, một phụ nữ trung niên với thân hình phốp pháp và khuôn mặt tròn vo.

Để tìm cảm giác nhẹ nhõm giữa bầu không khí nóng bức, ngột ngạt của mùa hè dài vô tận ở Thượng Hải, Rosa Goldberg thường đặt cái ghế ba chân của bà trong bóng râm của bãi rác của chúng tôi rồi thanh toán ngồi xuống, ngắm nhìn vu vơ khắp chốn. Là người có bản tính thân thiện và dễ chịu, bà biết tên biết tuổi tất cả cư dân sống ở đây. Mỗi buổi sáng, bà đón chào chúng tôi bằng nụ cười tươi vui, và tia sáng lấp lánh trong đôi mắt nâu của bà thật ấm áp. Với tiếng Anh còn nặng giọng Do thái, bà thường gửi đến chúng tôi những điều khuyên bảo khôn ngoan. Riêng với tôi, thông điệp của bà không bao giờ thay đổi.

Mỗi buổi sáng, khi tôi tung tăng đến gian nhà kho (đã được chuyển thành lớp học), bà thường chặn tôi lại, chìa tay ra để nắm lấy tay tôi, kéo tôi bước sát lại gần bên bà, nhìn thẳng vào mặt tôi và hỏi:

-Sao? Mỗi ngày bà Goldberg đều nói gì với cháu hả?

Biết rõ trò chơi của bà, tôi lắc đầu nói khẽ: “Cháu không biết” và đứng im chờ đợi.

- Đây cháu, bà Goldberg sẽ phải nói cho cháu biết một lần nữa. Bây giờ lắng nghe và nhớ kỹ điều bà sắp nói nhé. Cháu hãy đi ra ngoài và tạo nên một điều kỳ diệu cho ngày hôm nay. Thượng Đế đang bận rồi, Người không thể làm cho cháu đâu.

Khuôn mặt bà sáng bừng lên và bà thả bàn tay tôi ra. Với cái vỗ lưng nhẹ nhàng và thân thiện, bà đẩy tôi đi tiếp con đường của tôi, cho tôi một mục đích của mỗi ngày, cho tôi ý nghĩa của cuộc sống. Bà cho tôi đôi cánh để bay lên, mở to đôi mắt tôi trước một thế giới cần có điều kỳ diệu, bảo đảm với tôi rằng tôi có thể làm được công việc của Thượng Đế.

Cho tới tận giờ phút này, mỗi khi tôi bước ra khỏi nhà, tôi đều nghe tiếng nói khàn khàn của Rosa Goldberg cất lên gọi tôi, và tôi nhớ mãi câu: Đi ra ngoài và tạo nên một điều kỳ diệu cho ngày hôm nay. Thượng Đế đang bận rồi, Người không thể làm cho cháu đâu.

Chuyện của Ann

Định mệnh đến thăm tôi vào ngày 10 tháng 9 năm 1984 – và ngay lập tức cuộc sống của tôi dừng một cách đột ngột. Vào sáng thứ Hai đó, trong khi chuẩn bị đi làm, tôi nghĩ về bản thân mình là một phụ nữ độc lập và có đầy đủ mọi thứ. Tôi có nghề nghiệp, có xe hơi, có một gia đình sống sung túc, có nhiều thú vui và bè bạn. Cuộc sống của tôi đầy đủ và bận rộn.

Rồi tôi trượt ngã... và không thể cử động được...

Năm trước, từ khi bị tai nạn xe cộ, tôi cảm thấy cổ tôi không cử động thoải mái lắm, nguyên cánh tay trái càng ngày càng tê cứng. Tôi phát hiện chỉ có thể giảm bớt cơn đau ở cổ bằng cách thòng đầu ra ngoài mép giường và đu đưa. Trong buổi sáng định mệnh đó, tôi cũng làm như vậy nhưng rồi tôi trượt xuống giường, và ót đập xuống đất.

Khi toàn thân va mạnh vào sàn nhà, tôi cảm nhận một cơn đau kinh khủng. Dường như có một

con dao nhọn đâm vào tủy sống, tiếp theo là cảm giác giống như bị sét đánh xuống cột sống, rồi rung động lan tới từng đầu dây thần kinh. Rồi không còn gì hết. Không cảm giác, không cử động! Tôi nằm dưới đất trong tư thế lúc mới ngã xuống, không thể nhúc nhích. Một nhận thức kinh hoàng truyền đến bộ não của tôi: Tôi bị liệt rồi!

Ngay lập tức, sự phát hiện này khiến tôi bị sốc. Đau khổ mà tôi cảm thấy trong khoảnh khắc đó không gì khác hơn sự tuyệt vọng. Ôi Chúa ơi, không thể như thế này được!

Chưa tới mười giây, cuộc đời tôi đã thay đổi, từ một phụ nữ độc lập trở thành một con người hoàn toàn bất lực. Điện thoại réo vang cách mấy gang tay mà tôi không thể cử động để nhắc máy trả lời. Tôi cũng không thể mở miệng kêu cứu. Tôi nằm đó với biết bao sợ hãi. Đột nhiên, mọi việc đều vượt quá khả năng và tầm kiểm soát của tôi. Tôi hoàn toàn tỉnh táo và đau đớn khi nhận thức rõ tình trạng khó khăn của bản thân. Lúc đó là 7 giờ 30 sáng. Mọi người đã đi khỏi. Chỉ còn một mình tôi thôi. Không hy vọng có người về nhà trước buổi tối. Biết tôi có còn sống tới lúc ấy không?

Tôi bắt đầu tưởng tượng tiến trình này sẽ diễn ra như thế nào. Toàn bộ dây thần kinh vận động và cảm xúc đã bị hỏng, có thể cả cơ thể của tôi cũng sắp ngưng hoạt động nốt. Việc hít thở đối với tôi càng lúc càng khó khăn... cho đến khi tôi mất dần ý thức.

Đầu óc tôi nghĩ thật nhanh: Nếu mình hôn mê khi người ta phát hiện ra, và mình không thể phản đối việc duy trì sự sống bằng phương tiện máy móc, thì mọi việc sẽ ra sao? Cái chết đang lơ lửng trên đầu không đáng sợ bằng viễn cảnh phải sống phụ thuộc hoàn toàn vào lòng thương hại và thiện chí của người khác. Cảm giác hãi hùng đè nặng lên tôi. Cõi lòng tràn đầy nỗi xót xa cho bản thân.

Thế rồi, từ tận sâu thẳm, một điều gì đó dâng lên giành quyền chủ động, như muốn nói: Đừng than vãn nữa! Nếu người không thể lau nước mũi và chậm nước mắt, người sẽ nghẹn thở mà chết. Đây không phải là lúc người thương xót bản thân. Hãy dùng thời gian ít ỏi còn sót lại để sắp xếp lại mọi thứ trong lòng. A... Bây giờ thì tình cảm không thể làm gì được. Chỉ có sự hiểu biết khôn ngoan mới mang lại lợi ích. Tôi bắt đầu nhìn kỹ lại cuộc đời mình bởi vì dường như sự kết thúc đang đến gần.

Người ta chuẩn bị chết như thế nào – khi còn tỉnh? Không phải một ngày nào đó ở tuổi già, mà là lúc này, có thể chỉ trong vài giờ nữa. Tôi bỗng nảy ra ý nghĩ "ăn năn thú tội" như tôi từng được dạy khi còn nhỏ, cầu xin được tha thứ cho những hành vi sai trái của tôi.

Sau khi điếm lại đời mình, tôi cảm thấy tâm tư nhẹ nhõm làm sao. Tôi biết đời mình thật phong phú với nhiều kinh nghiệm có ý nghĩa. Một số rất vui, nhưng phần nhiều là đau buồn. Tuy nhiên, đó là một cuộc đời đầy ắp sự kiện quan trọng, với

nhiều thách thức và nhiều cơ hội cho sự phát triển tâm hồn. Tôi có thể tha thứ cho các khuyết điểm to lớn của mình trước đây.

Tôi bắt đầu thầm nói lời từ biệt. Đây là điều quá đau lòng. Tôi đã gắn bó với những người tôi

yêu. Với tình cảm sâu đậm, tôi lặng lẽ chia tay những người thân thiết nhất. Tôi ngạc nhiên khi nhận ra sao có nhiều người ảnh hưởng đến cuộc đời tôi như vậy. Tôi bắt đầu hiểu về mối tương quan lẫn nhau giữa tôi với họ. Vào giây phút đó, tôi cảm thấy mình dễ dàng yêu thương toàn thể giới này, cùng tất cả mọi người sống trên đó.

Bên bờ sông trên ngọn sóng yêu thương và chấp nhận, cảm giác của tôi là thế này: Đó là một cuộc đời tốt đẹp. Cảm giác tê cứng và hôn mê chiếm ngự tôi. Đầu óc tôi thanh thản hơn bao giờ hết. Mọi sợ hãi về cái chết đã biến mất. Có lẽ giờ này mặt trời đang lên cao. Hơi thở tôi yếu dần và nặng nhọc. Tôi chờ đón tử thần đến với mình. Ý nghĩ cuối cùng của tôi là: Lạy Đức Chúa Trời, con xin giao phó linh hồn con vào tay người.

Diễn biến của mấy tuần tiếp theo hầu như tôi không thể nhớ được. Sau này tôi nghe nói, các đồng nghiệp đã cảnh giác hỏi thăm nhau khi không thấy tôi đến vào sáng thứ Hai hôm đó. Họ liên lạc với chị tôi và chị ấy cũng cảm thấy một điều gì bất ổn. Khoảng trưa hôm đó chị phát hiện ra tôi. Mấy ngày đầu tiên, tôi được nằm trong phòng săn sóc đặc biệt, tình trạng rất

nguy kịch. Sau đó, tôi được chuyển sang khoa phục hồi thần kinh.

Một chuyển biến lớn xảy ra trong suốt sáu tháng tôi nằm yên bất động. Tâm trí tôi thường xuyên trượt vào một chiều hướng ý thức khác. Rồi tôi thức tỉnh với sự biết ơn về cuộc sống và cảm nhận được mục đích sống. Tuy nhiên, vẫn có một điều gì đó để tôi làm – một điều rất khác biệt với những gì tôi đã làm trước đây – một điều tôi có thể làm trên chiếc xe lăn, nếu cần.

Hai năm tiếp theo dành cho việc phục hồi sức khỏe. Qua hồ sơ bệnh án, tôi biết mình không thể lật được một trang sách, cầm bàn chải đánh răng, nhấn nút điện thoại, hoặc tự thực hiện việc ăn uống. Chân tôi không thể mang nổi thân mình. Và tôi sống được nhờ một ống thông.

Sau nhiều tháng áp dụng vật lý trị liệu, ổn định cột sống, phục hồi cơ thể, những phương cách trị bệnh kết hợp sự nâng đỡ đầy tình thương của những người đồng cảm, tôi hồi phục nhanh hơn cả những chẩn đoán lạc quan nhất. Có thể thấy rõ điều này qua sự thăm viếng của bác sĩ phòng cấp cứu. Bà ấy nói:

- Tôi đã xem qua hồ sơ của cô, và tôi thấy cô hồi phục thật đáng kinh ngạc, kể từ tai nạn cách đây hai năm. Cô có thể trả lời vài câu cho thoả mãn sự tò mò của tôi được không? Khi cô được đưa đến phòng cấp cứu trong tình trạng chấn thương tủy sống. Chúng tôi chỉ có thể làm mỗi một việc là giữ

người cô bất động và cố định xương sống đúng vị trí. Còn lành bệnh hay không là tùy cô. Cô đã làm thế nào đạt kết quả tốt như vậy?

Tôi kể cho bà ấy nghe những gì trải qua trong lòng tôi. Chỉ còn một ít sức lực, tôi biết mình không được hoang phí một chút nào. Tôi biết mình phải tìm kiếm điều gì cốt lõi và có ý nghĩa. Tôi học được cách chấp nhận, cách lắng nghe, và cách sống. Cuộc chạm trán với tử thần là một tiếng kêu thức tỉnh trước cuộc đời tôi.

Điều đó liên quan gì tới việc hồi phục cơ thể? Có chứ! Mọi thứ! Tôi trở nên cởi mở hơn và dễ dàng chấp nhận thiện chí cùng lòng trắc ẩn của người khác. Cùng với thuốc chữa bệnh thông thường, tôi cũng dùng thêm các phương pháp chữa trị hỗ trợ, từ việc châm cứu cho đến món cháo gà. Giờ đây, tôi có thể tư vấn cho những ai cần đến sự nâng đỡ về mặt tinh thần.

Qua việc làm đó, tôi khuyến khích những người bình thường hãy sống một cuộc sống cao đẹp hơn. Chiếc xe lăn là một vật của quá khứ. Hầu như tôi quên hết mọi thách thức còn lại về thể chất, vì cuộc đời của tôi bắt đầu phong phú hơn và sâu sắc hơn. Những gì được xem là thất bại với nhiều người thì nó chỉ là một chướng ngại vật – mà Thượng Đế biết rằng tôi có thể vượt qua.

Không bao giờ quá muộn

Chỉ bằng một cú hích, ước mơ cả đời tôi đã được thực hiện. Ở độ tuổi sáu mươi tám, tôi tốt nghiệp đại học – với tấm bằng danh dự.

Đó là một thành tựu vẻ vang, nhưng không kém phần ngọt ngào cay đắng. Tôi đã có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, luôn đầy ắp những chuyến du lịch cùng con cái và bạn bè. Rồi chồng tôi qua đời. Trước đây tôi chưa bao giờ tự mình làm được điều gì. Chưa bao giờ.

Tôi nhận thấy, hoặc mình có thể ngồi nhà và khóc than với nỗi đau mất mát, hoặc mình có thể thực hiện điều gì đó mà mình ao ước cả đời. Tôi có thể đăng ký vào trường đại học.

Chưa bao giờ tôi có một quyết định dễ sợ như vậy.

Nhưng quyết định là một chuyện, còn thực hiện nó là một chuyện khác. Ngày đầu tiên đến trường tôi rất lo lắng. Không chỉ thế, tôi còn sợ hãi nữa. Tôi có thể tìm được hành lang tới lớp không? Tôi có gây khó chịu cho mọi người không? Các giáo sư nghĩ tôi chỉ vào học chơi chơi phải không? Tôi có khả năng học nổi hay không? Nếu mọi người đều thông minh hơn tôi thì sao?

Đến cuối ngày học đầu tiên, tôi mệt bã người.

Nhưng tôi cũng cảm thấy phấn chấn. Tôi biết mình có thể học nổi. Niềm vui được học hỏi những điều mới lạ giúp tôi vượt qua mọi khó khăn. Niềm đam mê nghệ thuật dẫn dắt tôi đến với môn học lịch sử hội họa. Thật sung sướng khi ngày nào cũng được nghe các nhà chuyên môn giảng dạy.

Một trong những niềm vui bất ngờ là tôi được học chung với các sinh viên khác. Sự khác biệt tuổi tác không thành vấn đề, mặc dù lúc đầu tôi có hơi sốc khi bọn trẻ cứ gọi tôi bằng tên. Chúng rất vui nhộn. Chúng tôi cùng thảo luận, cùng học tập, và cùng đi dạo với nhau. Thậm chí có một cậu còn dạy tôi cách dùng máy vi tính. Điều tuyệt vời nhất là không ai nói năng về cholesterol.

Tôi cũng được nhiều sự quan tâm từ các thầy cô (đa số đều đáng tuổi con tôi). Tôi cho rằng họ ít thấy một sinh viên nào lại háo hức với bài giảng của họ như vậy. Thời gian tiếp tục trôi qua, nhiều thầy cô xem tôi như một nguồn cung cấp thông

tin. Ví dụ như trong giờ lịch sử, không ai biết cuộc sống gian khó như thế nào trong suốt thời kỳ Khủng Hoảng Kinh Tế. Tôi biết. Và tôi được yêu cầu kể lại.

Những người quen lại nghĩ rằng tôi điên. Đôi khi tôi cũng nghĩ mình như vậy. Kiểm tra, thi cử, nghiên cứu, hết lớp này lại vội vã đi sang lớp khác cho kịp giờ, thể xác kiệt quệ. Tuy nhiên, những điều đó không thể ngăn cản tôi hoàn tất mọi yêu cầu của chương trình học, kể cả môn giáo dục thể chất. Tôi quyết tâm làm bất cứ việc gì để đạt mảnh bằng tốt nghiệp.

Các con gái của tôi hỗ trợ việc học tập của tôi rất nhiều. Chúng giúp đỡ tôi làm bài tập, chúng an ủi khi tôi than phiền về vị giáo sư khó tính, và chúng khuyên tôi đừng quá lo lắng về điểm số.

Ngoài việc học tập trong lớp, tôi còn tham gia các chuyến đi tham quan của nhà trường vào mùa hè. Một chuyến đưa chúng tôi đến các nước ở vùng Đông Âu (trước khi chủ nghĩa Cộng Sản tan rã), một chuyến khác đưa chúng tôi đi tham khảo về hội họa ở Ý. Tôi thường đi du lịch với chồng rất nhiều, nhưng chưa bao giờ tôi đi một mình. Chuyến đi một mình đầu tiên làm tôi sợ. Tuy vậy, tôi đã gặp những con người tuyệt vời, dang rộng đôi cánh vẫy vẫy ra để che chở tôi. Từ đó, tôi vượt thêm một bậc nữa trong cuộc sống tự lập.

Tôi không hề biết rằng trường đại học sẽ cung cấp cho tôi những kiến thức không đến từ sách vở.

Hồi tưởng lại, tôi nhận thấy việc đi học giữ cho tôi tuổi trẻ. Tôi không bao giờ buồn chán. Tôi được tiếp cận với tư tưởng và quan điểm mới mẻ. Nhưng quan trọng nhất, tôi có được sự tự tin, tôi biết tự mình có thể hoàn thành được mọi việc.

Vào ngày trước khi chồng tôi qua đời, ông ấy hỏi tôi có muốn quay lại trường đại học hay không. Ông ấy bảo tôi cứ tiếp tục cuộc sống và hoàn thành ước mơ. Bốn năm sau, trong ngày lễ tốt nghiệp, tôi bước lên bục sân khấu và nhận bằng tốt nghiệp. Tôi có thể cảm thấy ông ấy đang đứng dậy vỗ tay chúc mừng tôi.

Buổi phỏng vấn

*Để một cái mới bắt đầu,
một cái cũ phải chấm dứt.*

—Kris King

Khoảng đầu thập niên bảy mươi, tôi chỉ là một cô gái trẻ, đang làm việc ở một thị trấn nhỏ miền nam Louisiana, đi phỏng vấn từng nhà một. Tôi đang thu thập những dữ liệu nghiên cứu về chính trị và xã hội để làm luận án tiến sĩ. Tôi có thư giới thiệu của ông Thị trưởng và ngài Cảnh sát trưởng để người dân an tâm trả lời.

Tôi sẽ không bao giờ quên một người đàn ông mà tôi đã phỏng vấn. Ông ta là chủ một doanh nghiệp lớn trong vùng, và được cả cộng đồng ở đây kính trọng. Ông ta mời tôi vào nhà để phỏng vấn trong vòng hai mươi phút. Hôm đó là một ngày mùa hè nóng và ẩm.

Một phần trong cuộc phỏng vấn là xếp loại các nhóm người theo thứ hạng từ một tới mười. Có tất cả hai mươi loại người, bao gồm doanh nhân, nông dân, nam lẫn nữ, đảng viên đảng Cộng hòa và đảng viên Dân chủ. Ông ta trả lời tất cả cho đến khi tôi đặt câu hỏi về người theo đạo Thiên Chúa và người theo đạo Tin Lành.

Ông ta ngừng lại và hỏi tôi theo đạo gì. Tôi giải thích rằng tốt nhất là tôi không trả lời. Rõ ràng để khỏi xúc phạm đến tôi, ông ta xếp hai loại tôn giáo này ngang nhau.

Tiếp theo là đạo Do Thái. Vì không biết tôi là người Do Thái, ông ta bắt đầu huênh hoang khi cho rằng ông ta biết rất rõ về “những người đó”, vì ông ta từng phục vụ trong quân đội chung với họ. Ông ta nhìn tôi:

- Cô biết không, trong số những người đó, có thể có một hoặc hai “vị hoàng tử”, nhưng đám người còn lại đều dơ bẩn và xấu xa.

Tôi bắt đầu thấy sợ. Tôi là một phụ nữ Do Thái trẻ đang ở một mình trong nhà với một người không chỉ bài xích người Do Thái mà còn tự cho là mình đúng. Tôi chỉ muốn kết thúc cuộc phỏng vấn này và rời khỏi ngôi nhà ông ta càng sớm càng tốt. Ông ta tiếp tục nói:

- Cô biết người Do Thái mà. Họ bẩn thỉu và hôi hám lắm. Nhiều ngày liền họ không chịu thay bất, hoặc đồ lót. Còn nói về lòng tham, thì họ sẵn

sàng cướp của cô giọt máu cuối cùng nếu nó mang lại cho họ mười xu.

Tôi càng sợ hãi hơn nữa. Tôi kết thúc cuộc phỏng vấn và chào tạm biệt ông ta. Khi tôi ra ngoài, ông ta còn hỏi thêm một lần nữa về tôn giáo của tôi. Tôi muốn bỏ chạy, tránh xa ngôi nhà ông ta, tránh xa lòng căm ghét của ông ta. Nhưng tôi không thể bỏ đi cùng với tính kiêu ngạo và thành kiến của ông ta. Khi cảm thấy mình đã an toàn bên ngoài lớp cửa lưới, tôi bèn cho ông ta biết sự thật. Tôi nói:

- Thưa ông, tôi là người Do Thái.

Ông ta nhìn sững tôi trong giây lát rồi nói:

- Lúc này tôi đã nói, có thể có một hoặc hai "vị hoàng tử" trong số họ. Chắc hẳn tôi vừa gặp một người.

Tôi trả lời:

- Không phải, thưa ông. Ông vừa gặp một con người bình thường ngẫu nhiên mang dòng máu Do Thái. Không có "hoàng tử", thậm chí cũng không có "công chúa". Chỉ là một con người bình thường như ông.

Nụ cười của ông ta biến mất. Tôi lại cảm thấy sợ. Nhưng sau khi chúng tôi nhìn chăm chú vào mắt nhau, tưởng như không bao giờ dứt, giọng ông ta mềm lại, và đầu ông ta cúi xuống. Ông ta nói:

- Thưa cô. Tôi xin lỗi cô.

Công nghệ cao

Mẹ ơi, mẹ đi ra khỏi phòng và đừng mở mắt nhìn. Con có một ngạc nhiên dành cho mẹ đây. Rồi mẹ sẽ thích nó lắm đấy.

Tôi vui vẻ ngồi chờ trong một căn phòng khác. Bây con đã trưởng thành luôn biết tôi thích thú với món đồ chơi nào, và tôi đang tưởng tượng đến một ngọn nến đặc biệt – dùng cho các nghi lễ của thổ dân châu Mỹ; một chậu kiểng; hoặc một thứ gì đó nghiêng về ý nghĩa tinh thần. Nhiều phút trôi qua, tôi bắt đầu thấy tò mò.

- Gần xong rồi. Nhưng mẹ có thể vào đi.

Cặp mắt Carol thăm dò phản ứng của tôi. Ngay lập tức, tôi nhìn thấy một quái vật nằm chiếm chế trên bàn làm việc vốn rất ngăn nắp của tôi.

- Tuyệt quá hả, mẹ! Trường con đang tham gia một đề án đặc biệt, và tất cả giáo viên đều nhận

được máy vi tính đời mới nhất. Con muốn mẹ sử dụng chiếc máy cũ của con. Nó rất thích hợp với mẹ. Con sẽ chỉ cho mẹ cách sử dụng.

Tôi rất muốn bày tỏ nhiệt tâm đón nhận món quà như con gái tôi mong đợi, nhưng khó lắm. Nó sẽ thấy ngay sự giả dối đó. Về không thích thú biểu hiện rõ ràng trên nét mặt tôi, và sự thật phun ra từ miệng tôi:

- Cùng à, mẹ cảm ơn con, nhưng mẹ không quen dùng máy vi tính. Mẹ thuộc về thời đại khủng long, chuyên xài máy đánh chữ với giấy cac-bon. Truyền hình đầu tiên của mẹ là thứ trắng-đen và chuyển đi đầu tiên trong đời mẹ trên một chiếc xe lửa.

- Mẹ, con biết mẹ có thể học cách sử dụng vi tính và mẹ sẽ thích nó. Con mang qua cho mẹ một con chuột đây.

Tôi tưởng nó nói đến con chuột thuộc giống gặm nhấm, nhưng không, nó muốn nói đến một vật thể xấu xí, có sợi dây màu xám thay cho cái đuôi.

Máy vi tính nằm đó, một sự nhắc nhở thầm lặng về sự bất lực và tinh thần chưa sẵn sàng của tôi. Tôi không có khả năng và ham muốn bước vào thời đại điện tử. Đối với con cái và bạn bè, tôi luôn được xem là người phụ nữ hiện đại, nhưng giờ đây danh tiếng đó đã bị hoen ố.

Nhiều tháng qua đi. Chiếc máy đánh chữ của tôi vẫn đáp ứng mọi nhu cầu mà tôi cần. Nhưng

rồi một ngày nọ, nó bị hư hỏng gì đó và không hoạt động nữa. Tôi không tìm ra một cửa hàng nào còn nhận sửa máy đánh chữ. Tôi biết đã đến lúc phải bước vào thế giới của máy tính, của modem và con chuột.

- Carol. Mẹ sẵn lòng học cách dùng máy tính. Giúp mẹ với!

Con gái tôi hơn hở đến ngay, sẵn sàng dạy cho một học trò lớn tuổi đầy thách thức này. Tôi bắt đầu hiểu được phần nào những điều nó giải thích. Đến cuối ngày, tôi đã biết tắt và mở máy tính. Rồi vài tuần sau, tôi thật sự mê mẩn nó, suốt ngày chỉ ngồi bên máy. Thời gian tôi dành cho con chuột coi bộ còn nhiều hơn thời gian tôi dành cho chồng tôi.

Tôi rất mừng vì cái máy tính choán khá nhiều chỗ trên bàn. Có những lúc trong đời, tôi cần một vật nhắc nhở to tướng ngay trước mặt, để tôi biết rằng cơ hội dành cho sự phát triển con người luôn có mặt ở đó.

Thiên thần thủy tinh bé nhỏ

Lisa nhảy tọt vào băng ghế sau, miệng nói chuyện huyền thuyên trong tâm trạng phấn khích. Con bé vừa mua được những món quà Giáng Sinh hoàn hảo cho từng người trong gia đình chúng tôi.

Khi chiếc xe vừa rời khỏi lề đường, Lisa thì thầm bên tai tôi:

- Mẹ! Con mua cho ba một áo sơ mi mười lăm đôla, cho Joey một chiếc xe đua mười đôla và cho con Rag một bao xương sáu đôla chín mươi lăm xu để gặm chơi. Còn phần mẹ, con nghĩ mẹ sẽ thích thứ con mua cho mẹ!

Tôi biết rõ Lisa mang theo bao nhiêu tiền khi đến cửa hàng. Cho nên sau khi tính nhầm số tiền

con bé mua cho cha nó, cho em trai nó, và cho con chó, tôi biết rõ số tiền nó mua quà cho tôi không bằng số tiền nó mua quà cho con chó.

Tôi cảm thấy nổi khó chịu đang từ từ dâng lên trong lòng. Lisa, sao con có thể chi nhiều tiền cho con chó hơn là cho mẹ? Mẹ thương yêu con, chăm sóc con, mẹ vui sướng vì được hy sinh đòi mẹ cho con. Sao con có thể nghĩ đến mẹ ít ỏi như vậy? Những ý nghĩ không thốt nên lời biến đau thương thành tức giận. Nó và thằng em trai cứ huyên thuyên nói chuyện với nhau. Tôi không nói gì cả. Nổi tức giận càng lúc càng dâng lên trong lòng.

Chúng tôi về đến nhà và rời xe trong không khí im lặng. Bọn trẻ theo tôi vào nhà. Lisa vẫn còn phấn khích về ngày lễ Giáng Sinh, và nó rất tự hào với những món quà của nó. Nó hỏi tôi có muốn xem những món quà nó mua cho những người khác không.

Tôi gắt lên:

- Không. Mẹ không muốn xem gì cả.

- Mẹ? Mẹ sao vậy?

- Không có sao hết.

Câu nói dối của tôi lộ liễu quá.

- Mẹ, con biết là có chuyện gì mà. Chuyện gì vậy mẹ?

Tôi không thể chịu nổi bản thân mình nữa. Gần bốn mươi tuổi mà còn tức giận chỉ vì con gái xài tiền cho con chó nhiều hơn cho tôi. Tôi

không thể tin rằng mình lại suy nghĩ nông cạn như vậy, nhưng hình như tôi không thể làm khác hơn.

- Lisa, ngay lúc này mẹ cư xử như một đứa trẻ vì con mua quà Giáng Sinh cho con chó nhiều tiền hơn con mua quà cho mẹ. Ước gì mẹ không cảm thấy tự ái như thế này, nhưng rất tiếc. Mẹ sẽ lên lầu đây. Khi nào mẹ cảm thấy có thể cư xử như một người lớn thì mẹ sẽ trở xuống.

Con bé kinh ngạc kêu lên:

- Mẹ! Thậm chí con không hề nghĩ nó giá bao nhiêu tiền. Con tìm được món quà cho mẹ trước nhất và con mua nó vì con biết mẹ sẽ thích.

Nước mắt trào ra, Lisa khóc òa lên và nói tiếp:

- Bây giờ con không thích mua quà cho ai nữa. Ước gì lúc này con không đi mua quà.

Tôi cảm thấy khủng khiếp... nhưng tự ái và tức tối vẫn không giảm xuống. Tôi bỏ vào phòng riêng, thả người xuống giường và khóc. Sau khi cạn nước mắt, tôi nằm trong bóng tối và ngẫm nghĩ: Làm sao mình có thể đối xử với Lisa tồi tệ như vậy? Mình rất thương yêu nó mà? Có lẽ vì tôi không cảm thấy mình được thương yêu? Nhưng tôi biết con bé rất thương tôi.

Tôi rửa mặt, xuống lầu, xin lỗi con gái và muốn nó tha thứ cho tôi. Đó là điều hay nhất tôi có thể làm, mặc dù tôi không thể xoá sạch hết những tổn thương mà tôi đã gây ra cho con bé.

Nhiều năm sau đó, tôi kể lại chuyện này với một người bạn. Cô ta lắc đầu chê bai:

- Mary Jane, chị không hiểu sao? Con bé không cần dùng tiền để mua chuộc tình thương của chị. Vì nó đã có rồi.

Lúc đó, tôi mới nhận thấy cái đẹp của món quà rẻ tiền mà Lisa đã mua cho tôi. Thiên thần thủy tinh bé nhỏ của Lisa là một món quà yêu thương. Mà yêu thương thì không có giá tiền có thể so sánh được.

Chuyện xảy ra đã nhiều năm rồi. Tuy vậy, mỗi khi Giáng Sinh đến, mỗi khi tôi cẩn thận mở lớp giấy bọc thiên thần thủy tinh bé nhỏ của tôi cùng với cây nến màu xanh trong vắt, tôi lại nhớ đến món quà tuyệt vời nhất... và đứa con gái yêu quý nhất... đã tặng tôi món quà đó.

Người có ước mơ

Năm lên chín tuổi, gia đình tôi sống ở một thị trấn nhỏ thuộc bang Bắc Carolina. Một hôm, tôi thấy mẫu quảng cáo cần người bán thiệp trên bìa sau của một tạp chí thiếu nhi. Tôi nghĩ thầm: Mình có thể làm việc này. Tôi nài nỉ mẹ để xin đăng ký nhận công việc đó.

Hai tuần sau, khi gói hàng được gửi đến, tôi xé toạc tờ giấy bọc màu nâu ra, chụp lấy mớ thiệp và phóng ra khỏi nhà. Ba tiếng đồng hồ sau, tôi trở về nhà với một túi đầy tiền. Tất cả thiệp đã bán hết. Tôi reo lên:

- Mẹ ơi! Mọi người đều mua ngay những tấm thiệp của con!

Vậy là một nhân viên bán hàng vừa ra đời.

Năm mười hai tuổi, ba tôi dẫn tôi đến dự buổi nói chuyện của ông Zig Ziglar. Tôi còn nhớ mình ngồi trong một thính phòng mờ tối, lắng nghe ông ấy đang khích lệ tinh thần của mọi người lên cao.

Tôi rời nơi đó với một cảm giác rằng mình có thể làm được bất cứ điều gì. Khi ngồi vào trong xe, tôi quay qua ba tôi và nói:

- Ba, con muốn làm cho mọi người cảm thấy giống hệt như vậy.

Ba tôi hỏi tôi nói vậy nghĩa là sao. Tôi giải thích:

- Con muốn trở thành một diễn giả khích lệ như ông Ziglar.

Một ước mơ vừa ra đời.

Gần đây, tôi bắt đầu theo đuổi ước mơ khích lệ những người khác. Sau bốn năm làm việc tại một công ty, bắt đầu từ một nhân viên tập sự cho đến khi trở thành trưởng phòng kinh doanh, tôi rời khỏi công ty khi đang ở đỉnh cao của sự nghiệp. Nhiều người ngạc nhiên vì tôi dám bỏ việc sau khi thu nhập tăng cao tới sáu chữ số. Và họ hỏi tại sao tôi lại đánh liều tất cả chỉ vì một ước mơ.

Tôi quyết định mở công ty riêng và rời bỏ địa vị vững chắc đó sau khi tham dự một cuộc họp kinh doanh. Ở đó, vị phó chủ tịch của công ty có một bài phát biểu dẫn đến việc thay đổi cuộc đời tôi. Ông ấy hỏi chúng tôi:

- Nếu một vị thần ban cho các bạn ba điều ước, đó sẽ là ba điều ước gì?

Sau khi dành thời gian cho chúng tôi ghi ra giấy ba điều ước, ông ấy hỏi:

- Tại sao các bạn cần đến một vị thần?

Lúc đó, tôi sẽ không bao giờ quên sức mạnh mà tôi đang cảm nhận được.

Tôi biết rằng mọi thứ tôi đã đạt được – bằng cấp, thành đạt trong lĩnh vực kinh doanh, công việc tập huấn và lãnh đạo công ty – đã chuẩn bị cho tôi giây phút này. Tôi luôn sẵn sàng và không cần đến sự giúp đỡ của một vị thần nào để trở thành một diễn giả khích lệ. Khi tôi trình bày dự định với người sếp mà tôi vô cùng kính trọng, ông ấy nói:

- Cô cứ thực hiện ước mơ có phần liều lĩnh đó. Tôi tin cô sẽ thành công.

Vừa quyết định xong, tôi bị thử thách ngay. Một tuần sau khi tôi gửi thông báo xin nghỉ việc, chồng tôi bị tinh giảm biên chế. Trước đó, chúng tôi vừa mua một ngôi nhà lớn và cần có thu nhập của hai vợ chồng thì mới có thể thanh toán tiền trả góp hàng tháng. Vậy mà giờ đây chúng tôi mất hết thu nhập rồi. Tôi muốn quay trở lại công ty cũ, vì biết họ rất muốn giữ tôi ở lại làm việc. Nhưng nếu trở lại, tôi sẽ không bao giờ bỏ việc được nữa. Tôi khẳng định tôi vẫn muốn tiếp tục thực hiện ước mơ của mình, hơn là sau này phải nói hối tiếc.

Một diễn giả khích lệ ra đời.

Khi tôi kiên định với ước mơ của mình, dù trải qua những lúc gian khó, điều kỳ diệu bắt đầu xảy ra. Chỉ một thời gian ngắn sau đó, chồng tôi tìm được việc làm tốt hơn trước, chúng

tôi không thiếu nợ tiền nhà tháng nào, và tôi được nhiều khách hàng mới đưa ra lời mời đến nói chuyện. Tôi đã khám phá ra sức mạnh tuyệt vời của ước mơ.

Tôi yêu công việc cũ của tôi, yêu bạn bè đồng nghiệp và yêu cả công ty mà tôi đã rời bỏ, nhưng đã đến lúc tôi tiếp tục thực hiện ước mơ. Để ăn mừng thành công, tôi nhờ một nữ họa sĩ địa phương trang trí văn phòng mới của tôi giống hệt một khu vườn. Bên trên một bức tường, cô ấy viết hàng chữ:

**THẾ GIỚI LUÔN LUÔN RỘNG MỞ ĐỐI VỚI
NGƯỜI CÓ ƯỚC MƠ.**

Chèo ngược dòng

*Chỉ có những người nhìn thấy điều không thể
thấy, mới có thể làm được điều không thể
làm.*

—Khuyết Danh

Tẻ con luôn là một phần quan trọng trong đời tôi. Là một cô giáo mẫu giáo trong suốt hai mươi tám năm, tôi luôn được vây quanh bởi các đứa trẻ – con của người ta, vì tôi không có con.

Cách đây hăm lăm năm, trong cuộc sống vợ chồng, chúng tôi cố gắng kiếm một đứa con. Sau khi ly dị, tôi đã thử thụ tinh nhân tạo. Nhưng vẫn không thành công. Đối với người lúc nào cũng ao ước được làm mẹ, trái tim tôi đau nhói khi biết chuyện đó không bao giờ xảy ra.

Cảm thấy mình sắp hết thời gian, tôi quyết định bây giờ là lúc thực hiện thật nghiêm túc! Tôi

phải có con! Tôi sẽ thực hiện từng bước cần thiết để có một đứa con. Mỗi lần gặp trở ngại, tôi sẽ vượt qua. Từ tận đáy lòng, tôi biết mình sẽ được làm mẹ.

Tôi xin nghỉ hưu và dành hết tâm trí để chuẩn bị làm mẹ. Mặc dù bác sĩ ở viện điều dưỡng nói rằng cơ may của tôi ngày càng ít đi, chung quanh tôi vẫn còn nhiều người ủng hộ ước mơ của tôi. Tôi không đầu hàng cho dù tôi biết mình phải chèo ngược một dòng sông với những dòng chảy mạnh mẽ.

Dùng tiền nghỉ hưu non, tôi lập một quỹ chuyển nhượng phôi thai. Tôi tìm gặp một người bạn cũ mà tôi từng hẹn hò trong khoảng thời gian ngắn. Tôi còn nhớ mình thật bối rối và xúc động khi kể cho anh ấy nghe ước mơ của tôi. Tôi xin anh ấy tặng tinh trùng. Lệ nhòe cả hai mắt, anh ấy nói rất vinh dự khi giúp tôi thực hiện ước mơ cháy bỏng này.

Tôi tiếp tục mơ mộng đến ngày có một đứa con. Tôi ngồi thiền và nghĩ đến việc có một đứa con. Tôi sáng tạo những câu nói khẳng định như "Tôi khỏe mạnh, tôi hạnh phúc và tôi có thai!" Tôi tự làm một poster ảnh khổng lồ đặt ở giữa nhà, trên đó dán đầy hình em bé và những phụ nữ mang thai. Ai vào nhà cũng có thể nhìn thấy và cùng tin tưởng với tôi.

Việc cấy phôi đã thành công. Tôi không mong gì hơn thế. Tôi mang thai và không gặp bất cứ vấn

đề nào. Mọi việc hoàn toàn tốt đẹp. Ngày 29 tháng 3 năm 1995, Zachary Lee Roth bước vào cuộc đời của tôi.

Tôi liên tưởng mình như một con cá hồi. Bởi con cá hồi chỉ có một mục đích duy nhất là quay trở về nơi sinh sản để đẻ trứng. Nó phải bơi vượt qua bao ghềnh thác – thân hình tả tơi bầm dập, nhưng không hề chiến bại. Dù bất cứ chuyện gì xảy ra, con cá hồi vẫn sẽ đến đó, hoặc là chết. Tôi đúng là con cá hồi đó, và tôi đã thành công!

Những ngày này, ai muốn liên lạc với tôi đều thấy khó khăn. Bởi tôi đang bận bịu chơi đùa với đứa con trai nhỏ của tôi. Thật kỳ diệu khi tôi nhìn nó lớn dần và thay đổi từng ngày. Thật kỳ diệu vì tôi chỉ sống có một mình, nhưng vẫn có thể tạo ra một đứa trẻ xinh xắn như thế này.

Khi tôi nhất định thực hiện điều mơ ước, không gì có thể ngăn cản được tôi. Có một đứa con đã là kỳ diệu rồi. Nhưng có một đứa con ở độ tuổi năm mươi, thì đối với tôi, đó thật sự là một phép lạ.

Một ngày nào đó

*Khi bạn ngăn cản cuộc sống, cuộc sống sẽ
kềm giữ bạn.*

—Mary Manin Morrisey

Bạn đã từng gặp ai có một ước mơ mãnh liệt đến nỗi mọi người đều tin vào điều đó không? Thời đại học, tôi có một người bạn giống như vậy.

Suzy Brown là một thiếu nữ xinh đẹp, có mái tóc vàng bông bênh, đôi mắt xanh biếc và tiếng cười rộn rã. Cô ấy muốn trở thành một diễn viên hề nổi tiếng như cặp Barnum và Bailey. Và cô ấy luyện tập mỗi ngày. Suzy thường mặc trang phục ngộ nghĩnh, thích nhào lộn, thích ngã người ra sau cho đến khi tôi nghĩ cô ấy sẽ gãy lưng, và tập đi khệnh khạng quanh phòng, miệng hát nghêu ngao: “Ta có cái mũi đỏ to tướng, đôi giày nâu

khổng lồ và ta sẽ là một diễn viên hề nổi tiếng nhất thế giới”.

Và cô ấy sẽ là như vậy... nếu cô ấy cố gắng.

Vài năm sau, khi tôi gặp lại Suzy, cô ấy không ở trên sàn diễn, không mặc bộ đồ chấm bi của anh hề và không làm cho ai cười. Cô ấy sống một mình trong căn hộ bé tí, nhận một công việc lương rất thấp mà cô ấy căm ghét, và bận bịu đến mức không thể đi xem xiếc khi đoàn xiếc đến diễn ở thành phố. Cô ấy mới hai mươi lăm tuổi nhưng chẳng khác gì sáu mươi lăm tuổi. Các bạn biết cô ấy nói gì không? Cô ấy nói: “Kay, mọi chuyện chưa chấm dứt đâu. Một ngày nào đó mình sẽ có cơ hội khác. Một ngày nào đó mình sẽ vào đoàn xiếc. Một ngày nào đó khi...”

Giống như Suzy, tôi cũng có một ước mơ. Đó là trở thành một diễn giả – một người có thể truyền cảm hứng đến người khác, để họ thực hiện và trở thành bất cứ điều gì mà họ mong muốn. Nhưng trước hết, tôi cần có sự tự tin khi đứng trong căn phòng đầy người, mở miệng ra và thốt lên... bất cứ câu gì cũng được. Nhưng tôi sợ lắm. Thậm chí một lời cầu nguyện thì thào cũng không dám. Có thể trí óc của tôi bắt đầu hoạt động từ lúc tôi chào đời, nhưng nó cứ phải ngừng lại mỗi khi tôi muốn nói trước đám đông!

Nhiều năm qua, tôi tuyên bố là muốn phát triển năng khiếu diễn thuyết của tôi. Nhưng tôi bận quá, tôi túng quẫn quá, tôi bệnh quá, tôi

không biết cách làm như thế nào... Khi người ta sợ phải làm điều gì đó, người ta thường viện ra hết lý do này đến lý do khác.

Một ngày nọ, sau khi nói cho nhiều người biết ước mơ của tôi và sự chuẩn bị trong suốt một thời gian dài, tôi không còn lý do nào để nêu ra nữa. Tôi biết mình phải bước qua nỗi sợ hãi đó.

Ở lần đầu tiên tôi tập phát biểu, chỉ có mười người trong phòng. Tôi biết rất rõ từng người, và tôi thuộc rất kỹ bài diễn văn, nhưng khi đứng lên để nói, mọi chức năng trong người tôi hoàn toàn bị tê liệt. Bộ nhớ của tôi ngừng hoạt động. Mắt tôi nhòe đi, không thể nhìn thấy đám khán giả nữa. Tim tôi đập thình thình liên hồi, dường như nó muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Người tôi cứng đờ như một xác chết. Tôi cố hít vào thật sâu, đầu óc nhẹ tênh, nhìn thẳng vào mặt bạn bè – và ngắt đi!

Tùng chút một, tôi bắt đầu diễn thuyết được. Thậm chí tôi còn chiến thắng trong vài cuộc thi diễn thuyết. Cùng với những lần thành công, tôi trở nên can đảm hơn. Và cùng với những lần thất bại, tôi trở nên mạnh mẽ hơn, vững vàng hơn. Cuối cùng tôi lọt vào vòng chung kết của cuộc thi tranh chức Vô Địch Thế Giới Về Nói Chuyen Trước Công Chúng!

Bạn còn nhớ cô bạn Suzy Brown của tôi không? Cô bạn có tài năng và xinh đẹp đã chết vì căn bệnh ung thư ở tuổi ba mươi, mà chưa một lần vào được đoàn xiếc. Câu nói "Một ngày nào đó" của cô ấy

không bao giờ xảy ra. Lần cuối cùng gặp mặt, Suzy nói với tôi:

- Kay, mình chỉ mong có thêm một cơ hội để thử lần nữa.

Khi ta ngăn cản ước mơ, nghĩa là ta đang ngăn cản cuộc đời mình.

Hai ước mơ... hai đoạn kết... Tôi đã đi được bước thứ nhất, còn Suzy thì kèm giữ ước mơ của cô ấy lại. Nếu lúc này Suzy có thể nói chuyện với chúng ta, tôi chắc cô sẽ nói như thế này: "Đừng sợ hãi khi muốn với tới những ngôi sao; đó là lý do khiến Thượng Đế đặt chúng ở một nơi xa xôi như vậy".

Yêu hay không yêu?

*Để giữ cho ngọn đèn luôn cháy,
chúng ta phải giữ cho bình dầu
của cây đèn lúc nào cũng đầy.*

—Mẹ Teresa

Trong một bữa ăn trưa, cô bạn Bonnie mở lời tâm sự với tôi:

- Dave không bao giờ nói anh ấy yêu mình. Đôi khi mình nghĩ thậm chí anh ấy cũng không quan tâm đến mình nữa.

Biết rõ cặp vợ chồng này, tôi nói với cô ta:

- Bonnie, anh ấy thật sự yêu chị đấy. Rõ ràng lắm.

- Chị nghĩ vậy sao? Sau hai mươi bảy năm lấy nhau, mọi việc không còn giống như một vài năm đầu nữa.

Tôi suy nghĩ một lát rồi hỏi:

- Mình biết cảm nghĩ của chị, nhưng tại sao chị không thử cách này xem? Khi về đến nhà, chị hãy tìm kiếm những biểu hiện thương yêu của anh ấy

thay vì tìm kiếm những bằng chứng ngược lại. Chị thử trong vòng hai mươi bốn giờ xem. Đồng ý chứ?

Bonnie đồng ý ngay.

Ngày hôm sau, Bonnie gọi điện cho tôi, giọng nói gần như hét lên:

- Ý kiến của chị có hiệu nghiệm đây! Khi mình về đến nhà, Dave hỏi mình ăn trưa có ngon không. Mình nghĩ thầm, anh ấy muốn biết điều đó bởi vì anh ấy yêu mình. Khi anh ấy gọi mình đến ngắm cảnh hoàng hôn, mình nghĩ, anh ấy bảo như vậy tức là anh ấy yêu mình. Lúc nửa đêm mình tỉnh giấc và không ngủ lại được, anh ấy hỏi thăm có chuyện gì xảy ra không, và anh ấy đấm lưng cho mình... Nhiều chuyện vui bắt đầu xảy ra. Đầu tiên, mình nhận thấy anh ấy là con người tuyệt vời. Mình còn cảm thấy như thế nào khác về người yêu thương mình nữa chứ? Và rồi, chỉ một lát sau, khi anh ấy cúi kính, mình nghĩ, anh ấy cúi cũng được thôi bởi vì mình biết anh ấy yêu mình.

Tôi đáp:

- Vậy là tốt cho chị rồi.

Cô ta cười khúc khích và nói tiếp:

- Khoan. Chưa hết đâu. Mình bắt đầu cảm thấy khác đi về bản thân. Mình không đến nỗi tồi tệ như trước. Thật ra, mình đáng yêu hơn nhiều.

Bonnie đã học được khả năng thay đổi cảm nhận của cô ta. Bonnie có thể trở về nhà với người chồng không thay đổi, với một thái độ soi mói

không thay đổi, thì mọi việc hoàn toàn vẫn như cũ. Nếu Bonnie cứ khẳng định người chồng không còn yêu mình nữa, coi như cô ta sẽ đánh mất tình yêu vốn vẫn nằm nguyên vẹn ở chỗ của nó.

Có lần, Bonnie thường hay hỏi “Anh ấy yêu mình, hay anh ấy không yêu mình?” Nhưng giờ đây Bonnie ngạc nhiên khi khám phá những cách sáng tạo mà người chồng tìm ra để trả lời cho câu hỏi đốt cháy trong lòng cô ta: “Có. Anh ấy có yêu mình”.

Hết lòng với Nealy

Tôi nhớ mãi cái ngày chúng tôi lái xe trên con đường vắng vẻ nông thôn, sau một ngày đi mua sắm ở thị trấn. Trên xe chỉ có tôi và cậu con trai Alec. Chúng tôi chỉ nói chuyện một chút rồi nó dựa đầu vào khung cửa kính và nghỉ ngơi. Alec đã mười bốn tuổi, và ở tuổi này, những cuộc trò chuyện với mẹ không còn dễ dàng nữa.

Một lát sau đó, tôi giật mình khi nó lên tiếng phá vỡ sự yên lặng. Nó nói:

- Mẹ, con đã cố gắng kéo nó tránh khỏi chiếc xe nhưng con tóm lấy nó không kịp.

Chúa ơi! Đến bây giờ nó vẫn còn ray rứt về cái chết của Nealy, đứa em gái. Tôi lên tiếng:

- Mẹ biết, Alec à. Không phải lỗi của con.

Nó đang nhắc tới buổi tối của chín năm về trước, khi tôi và Bill đi dự tiệc còn hai đứa phải ở nhà với người giữ trẻ. Chúng đang chơi bên ngoài,

và đưa con gái hai tuổi của chúng tôi bị một chiếc xe tải đụng phải. Alec đang ở gần em gái nhất. Nó ãm cái xác vô hồn của em gái trên tay, cầu xin cho đứa em còn sống. Nó ôm chặt em nó một lát, nhưng vô vọng. Cô giữ trẻ chạy đi kêu cứu. Trong cơn hoảng loạn và bối rối, bà ngoại của Alec đã hấp tấp mắng nó:

- Tại sao con không kéo em gái con tránh xa chiếc xe?

Nó không thể nghĩ được tại sao lúc đó nó không kéo đứa em gái tránh xa chiếc xe.

Cả gia đình đều đau lòng và cố gắng nhờ người khác khuyên nhủ. Alec và tôi không nhắc tới Nealy trong một thời gian khá lâu. Tôi cho rằng với thời gian, Alec sẽ vượt qua nỗi đau vật đó.

Giờ đây, tôi mới biết những lời khuyên nhủ của tôi hoặc của nhà tư vấn không hề xoa dịu được tâm trí Alec. Ôi, Chúa ơi, tôi không thể chịu nổi khi nhắc tới cái chết của đứa con gái. Nỗi đau đã khắc quá sâu trong lòng. Lúc này, Alec đang ngồi bên tôi, vẫn cảm thấy có lỗi và vẫn tự trách móc bản thân. Nỗi đau thương trong lòng nó vẫn âm ỉ, đang gặm nhấm tâm trí, đang cắn rứt con tim. Nó nhận lấy trách nhiệm về một tai nạn bi thương, dù đó không phải là lỗi của nó. Tôi không biết mình sẽ làm gì để giúp nó, nhưng tôi tự nhủ mình phải tìm ra cách giải quyết.

Sáng hôm sau, khi chúng tôi lái xe đi ngang ngôi trường làng, cuộc trò chuyện giữa Alec và tôi vẫn còn in đậm trong đầu. Bỗng nhiên, tôi chợt nảy ra một ý. Tôi hỏi Alec có muốn đi với tôi vào phòng học mẫu giáo không. Nó không hiểu tại sao tôi lại đề nghị với nó điều này. Tôi nói:

- Để chúng ta có thể học hỏi về vấn đề trách nhiệm.

Khi chúng tôi bước vào phòng, bọn trẻ đang vẽ tranh, tô màu và dán hình.

Tôi quan sát những biểu hiện của Alec khi vào phòng. Về mặt nó dường như muốn nói: Con là cậu trai mười bốn tuổi rồi... Con đang làm gì ở đây? Tuy vậy, tôi nhanh chóng nhận thấy ánh mắt nó dịu hẳn. Nó bắt đầu để ý và thích thú với tiếng cười và nét thơ ngây của bọn trẻ.

Tôi thấy mình có thể trò chuyện với nó dễ hơn. Tôi nói:

- Alec, con thử nhờ con bé ngồi đằng kia giúp con làm bài tập được không?

Nó trả lời:

- Không được đâu mẹ. Nó chỉ là một đứa bé.

- Vậy chúng ta nhờ cậu bé Tommy đằng kia chạy ra cửa hiệu mua thức ăn. Mẹ đói quá.

Nó đáp:

- Thôi mà mẹ! Nó chưa đủ lớn để đi ra ngoài mua đồ.

Tôi hỏi:

- Vậy, nếu một trong những đứa bé ở trong phòng này bị tai nạn sắp chết, con có mong một đứa bé khác ngăn chặn được cái chết đó hay không?

Alec trả lời mà không hề suy nghĩ:

- Mẹ, một đứa bé không thể làm chuyện đó được.

- Alec, vậy thì khi Nealy bị tai nạn khủng khiếp đó, con chỉ mới năm tuổi thôi. Mẹ biết con không thể nhận lãnh trách nhiệm cho tai nạn đó. Không ai, kể cả con, có thể cứu được em con. Nhưng điều quan trọng hơn mà mẹ muốn nói, là bây giờ con cũng hiểu điều đó.

Alec im lặng nhìn tôi một lát. Nhận thức bắt đầu ngấm dần trong tâm trí nó: Nó không có trách nhiệm gì trong cái chết của đứa em gái. Và sự thanh thản đã đến với cậu con trai yêu quý của tôi.

Không lãng phí thì không túng thiếu

*Tưởng tượng là một con diều
mà người ta có thể thả cho bay cao nhất.*

—Lauren Bacall

Vào một năm của cuối thập niên 50, mẹ đan cho chúng tôi những món quà Giáng Sinh – khăn quàng cổ, mũ bê-rê, và bao tay. Chúng tôi nuôi loại thỏ Angora trong chuồng lưới đặt trong ga-ra, và mẹ dùng lông của chúng để làm nên những món quà đó.

Tôi nhớ ngày Chủ Nhật hôm đó, chúng tôi nhận một gói hàng tới từ Sears Roebuck. Đó là cái máy se sợi. Trong khi năm đưa chúng tôi lắng nghe các chương trình yêu thích trên radio, mẹ ngồi se lông thỏ thành sợi. Mẹ nói với ba:

- Thử tưởng tượng xem. Lông thỏ Angora sẽ giữ ấm áp cho bọn nhỏ vào mùa đông này.

Ba nói đùa:

- Với cách em cho chúng ăn mặc, anh sợ chúng sẽ chết vì ngộp. Em phải để cho chúng tạo ra sức đề kháng chứ.

Những ông bố bà mẹ của thập niên 50 đã trải qua hai cuộc chiến tranh thế giới, thời kỳ Khủng Hoảng Kinh Tế và cuộc chiến tranh Triều Tiên. Họ sống cần kiệm, thận trọng và ít hoang phí. Câu khẩu hiệu thường được nghe là “Làm từ thiện bắt đầu tại nhà”, cũng như câu “Không lãng phí thì không túng thiếu”. Tôi nhớ mẹ luôn mượn của Peter để trả cho Paul. Thật lâu về sau này, tôi mới biết những người đó là ai.

Khi mẹ qua đời vào tháng Sáu vừa rồi, tôi bỗng nhớ lại thời thơ ấu của chúng tôi. Những chuyện kỳ lạ hiện ra thật rõ ràng, như hương vị của lớp bùn sông Denver mà mẹ đắp lên ngực tôi mỗi lần tôi cảm lạnh. Bà hơ nóng bùn trên cái nắp nồi, rồi trải chúng lên ngực tôi. Để xua đuổi linh hồn độc ác của vi-rút và vi trùng, mẹ bắt chúng tôi uống dầu gan cá thu. Mỗi chúng tôi tron trượt mỡ cá, và hơi thở của chúng tôi nồng nặc mùi đồ biển.

Chúng tôi tiết kiệm tiền bằng mọi cách. Mẹ là y tá và là bác sĩ của chúng tôi. Thời xưa, tôi cứ nghĩ mẹ là thầy mo, là pháp sư hoặc là phù thủy. Mẹ có nhiều phương thuốc điều trị bệnh rất hay. Ba đi

làm việc xa, chuyên kiểm tra các đường dây điện, và đồng lương rất thấp. Nhưng cả hai đều muốn chúng tôi có được cuộc sống tốt đẹp như những đứa trẻ khác. Họ làm hết khả năng của họ, cắt xét chỗ này và giảm bớt chỗ kia.

Vào một ngày thứ Hai nọ, một năm sau khi chúng tôi nhận được khăn quàng cổ và bao tay, tôi thấy mẹ ngồi trên chiếc ghế xích đu cũ kỹ, mắt nhìn chăm chăm vào một điểm và vắn vẹo ngón tay cái.

- Có gì vậy, mẹ?

- Mẹ chỉ lo cho Giáng Sinh thôi. Mẹ sợ là không còn dư tiền mua quà.

Theo truyền thống, vào mỗi tối thứ Hai, chúng tôi tụ tập bên giường cha mẹ để cầu nguyện. Mẹ đề nghị chúng tôi cầu xin Chúa giúp đỡ. Chúng tôi quý chung quanh giường, cầm tràng hạt trên tay. Mẹ nói khẽ:

- Gia đình cùng cầu nguyện bên nhau sẽ được ở mãi bên nhau.

Nhưng dường như lời cầu nguyện của chúng tôi chưa được lắng nghe, vì ngày hôm sau, cái radio hiệu Philco của chúng tôi không còn hoạt động nữa. Thế là chúng tôi không thể đón nghe chương trình yêu thích của chúng tôi. (Hầu hết hàng xóm chung quanh đều có truyền hình trắng-đen, nhưng phải hai năm sau, ba mới mua một chiếc tivi nhỏ loại xách tay). Tối đến, chúng tôi

ngồi quây quần bên nhau, chơi bài xì-dách hoặc chơi cờ tướng. Đôi khi chúng tôi đánh nhau vì đũa này buộc tội đũa kia là ăn gian. Tất cả đều nôn nóng chờ đợi Giáng Sinh, và tôi luôn tin tưởng vào sức mạnh của lời cầu nguyện. Trong đầu tôi định ninh về một hình ảnh của buổi sáng Giáng Sinh thần kỳ – mọi người đều có quà.

Thường, ba chỉ về nhà vào ngày cuối tuần. Sau đó, ba và mẹ thường bàn bạc với nhau. Nếu họ không có gì để bàn bạc, ba biến mất trong ga-ra để sửa chữa đồ đạc.

Tôi biết ba có thể làm được một số công việc rất tốt, nhưng ý tưởng của ba thường thiếu tính chuyên nghiệp. Từ tối thứ Sáu (sau khi ba về nhà) cho đến chiều Chủ Nhật (trước khi ba ra đi) hầu như ba tự giam mình trong ga-ra. Sự việc này kéo dài nhiều tuần liền. Chúng tôi rất tò mò, muốn biết ba làm gì ở trong đó. Cây kim đồng hồ cứ gõ... tích tắc tích tắc... Giáng sinh sắp đến... tích tắc tích tắc... Giáng sinh sắp đến... và cuối cùng Giáng Sinh đến thật.

Tôi là người thức dậy đầu tiên. Đêm trước, chúng tôi đã trang trí cho cây Noel bằng dây kim tuyến, quả cầu thủy tinh, và bóng đèn màu. Tôi cắm điện cho dây đèn sáng nhấp nháy, rồi nằm sấp dưới đất, ngắm những món quà quanh gốc cây Noel. Tôi đã để dành được ít tiền mua một hộp lưỡi dao cạo cho ba, đôi bút tất cho mẹ, một bịch bi cho đám em trai, dây băng buộc tóc cho

chị. Tôi thấy vui khi có quà tặng cho mọi người. Trong lúc tôi đếm những gói quà, chị tôi bước vào phòng. Vừa dụi mắt, chị vừa hỏi:

- Cái gì vậy?

Tôi hỏi lại:

- Cái gì là cái gì?

- Nó kia.

Chị chỉ về phía một cái gì đó to tướng nằm trong góc phòng khách, được phủ vải cẩn thận.

- Em không biết.

Khi mở tấm vải lên xem, chúng tôi há hốc miệng và thở mạnh. Dưới tấm vải là một cái bàn trang điểm (có kèm theo ghế ngồi) đẹp lộng lẫy nhất mà chúng tôi được nhìn thấy. Nó có một tấm gương cổ được gắn vào phía sau. Nó có ngăn kéo để chúng tôi đựng gương, lược và những cây kẹp tóc. Chúng tôi xúc động quá. Nó chính là món đồ mà mấy tuần nay ba cứ đóng đóng đục đục trong ga-ra. Nhưng chẳng hiểu sao, tôi có cảm giác lạ lùng là tôi biết rõ gốc gác cái bàn trang điểm này. Đám con trai, mỗi đứa được tặng một hộp đồ nghề. Còn mẹ được tặng một bàn uống cà phê mới, mặt bàn là một phiến đá gồm cũ màu đen – trắng, có sẵn trong ga-ra.

Suốt ngày hôm đó, chị tôi và tôi thay phiên nhau ngồi vào bàn trang điểm, bôi môi son, đeo bông tai, và chải tóc. Tôi nhớ mình lướt nhẹ bàn tay dọc theo lớp gỗ đánh bóng mịn màng. Đây

quả là món quà Giáng Sinh tuyệt vời – lời cầu nguyện cho một mùa Giáng Sinh kỳ diệu của tôi đã được đáp ứng. Khi chị tôi làm rơi cây kẹo tóc, tôi cúi xuống lượm, và thấy hàng chữ màu vàng nằm bên hông bàn trang điểm. Đó là chữ Philco.

Năm mươi tuyệt vời

Lần sinh nhật năm mươi tuổi, tôi được cô con gái lớn tặng một cây kẹp áo có khắc dòng chữ: 50 TUYỆT VOI. Ngày hôm đó, tôi cài nó lên vạt áo và đi làm. Thật là thú vị! Cả ngày, mọi người đều nói với tôi những lời có cánh như thế này:

- Anita, trông cô chưa đến năm mươi.
- Này, Anita, cô chưa thể năm mươi tuổi được.
- Chúng tôi biết cô không thể nào năm mươi.

Thật tuyệt vời. Tôi biết họ nói dối, và họ cũng hiểu là tôi biết rõ điều đó, nhưng bạn bè và đồng nghiệp thì phải như vậy chứ. Nói dối khi bạn cần, nhất là trong các trường hợp cấp thiết như ly dị, chết chóc hoặc đến tuổi năm mươi.

Bạn cũng biết, khi nghe nói dối nhiều lần thì người ta bắt đầu tin rằng nó là thực. Cuối ngày

hôm đó, tôi cảm thấy thật tuyệt vời, hầu như cất bước bay lơ lửng về nhà. Nói thật, trên đường về tôi còn nghĩ bụng: Mình nên bỏ quách ông chồng mình thôi, ông già đó năm mươi mốt rồi, không còn xứng với một cô gái trẻ như mình.

Bước vào nhà, tôi vừa đóng cửa thì có tiếng chuông reng. Đó là cô gái trẻ ở hiệu bán hoa, mang đến bó hoa mừng sinh nhật của một người bạn. Bó hoa thật đẹp. Tôi đứng đó, ngấm nghĩa chúng trong khi cô gái nán lại chờ tiền thưởng.

Cô gái thấy kẹp áo của tôi và reo lên:

- Ô, năm mươi hả?

- Vâng.

Tôi đáp xong và chờ. Tôi có thể nhận thêm một lời khen cuối cùng trước khi ngày sinh nhật kết thúc. Cô gái nhắc lại:

- Năm mươi. Tuyệt lắm! Là sinh nhật hay là kỷ niệm ngày cưới?

Bất ngờ trong ngày cưới

Một tuần trước ngày trọng đại nhất của tôi – ngày cưới – tôi nhận được tin người cô yêu quý nhất phải vào bệnh viện, và có vẻ như cô tôi sẽ không đến dự đám cưới của tôi và Don. Tôi buồn bã và lo lắng cho sức khỏe của cô, đồng thời tôi cũng thất vọng vì cô không thể có mặt sau những gì cô đã giúp đỡ tôi trong việc lập kế hoạch cho đám cưới.

Buổi sáng ngày cưới, mặc dù vừa bận bịu vừa hạnh phúc, tôi vẫn cảm nhận được sự vắng mặt của cô Evelyn vào những giây phút bất ngờ. Sau đám cưới, trong lúc chụp ảnh ngoài công viên, tôi suýt lên tiếng nhờ em gái Kelly tìm cô Evelyn trước khi tôi kịp nhớ ra rằng cô không có mặt ở đó.

Chụp hình xong, mọi người ùa nhau lên xe để đến dự tiệc. Chàng phù rể Doug – là em trai Don

– đẩy tôi và Don ngồi vào ghế sau, dành băng ghế trước cho Kelly – cô phù dâu của tôi. Sau khi cho máy nổ, Doug quay xuống, nắm lấy bàn tay tôi và nói:

- Tôi có một bất ngờ dành cho chị.

Doug và Kelly trao đổi ánh mắt với nhau. Hình như mọi người đang có âm mưu gì đó mà tôi không biết. Kelly thở thở chỉ đường cho Doug, trong lúc đó, tôi cố đoán xem chúng tôi sắp đi tới đâu. Chiếc xe chạy ngược hướng mà lẽ ra chúng tôi phải đi để tới bữa tiệc. Tôi hoang mang, cố tìm kiếm những dấu hiệu quen thuộc trên đường. Và khi chiếc xe rẽ vào đại lộ Carling, tôi nhận ra bệnh viện nằm ở cách đó không xa.

Khi chiếc xe dừng, Doug mời Kelly, Don và tôi bước ra ngoài trong những bộ đồ cưới tinh tươm. Tôi vẫn còn che mặt và cầm bó hoa hồng vàng. Khi từng người chúng tôi bước qua cửa, tiếng trò chuyện trong hành lang chợt im bật. Một phụ nữ có mái tóc bạc, vẻ mặt lo lắng, tặng chúng tôi nụ cười. Những người khác đứng nhìn sững chúng tôi, ánh mắt đầy vẻ ngạc nhiên, rồi vội vàng nhường lối đi.

Thang máy dừng lại ở tầng lầu của cô Evelyn. Tôi chợt muốn đưa cô cùng đến dự tiệc khi chúng tôi rời khỏi bệnh viện. Trong lúc đi dọc hành lang, chúng tôi gặp những phản ứng tương tự như chúng tôi đã gặp ở bên dưới. Những tiếng kêu "Ồ" và "A" vang ra từ phòng điều dưỡng, những nụ

cười và ánh mắt tò mò nhìn theo, có người còn bước ra khỏi phòng bệnh để nhìn cho rõ hoặc để nói lời chúc mừng.

Bước vào phòng cô Evelyn, chúng tôi thấy rõ sự có mặt của tôi đúng là một chấn động lớn đối với cô. Cô ngồi trên chiếc ghế cạnh cửa sổ, mặc quần áo bệnh viện, đang ngắm nhìn bầu trời trong xanh ở bên ngoài. Khi cô quay lại, thấy tôi trong bộ đồ cưới, cô há hốc miệng. Phải một lúc sau, cô mới có thể đứng bật dậy và ôm chầm lấy tôi.

Chúng tôi ôm nhau thật lâu, rồi cô im lặng để ngắm nghía thật kỹ tôi và Don. Cuối cùng cô lên tiếng:

- Cô vừa nói chuyện với thằng con của cô. Nó nói đám cưới diễn ra thật tuyệt vời.

Cô dừng lại một chút, rồi nở nụ cười thật tươi và nói tiếp:

- Nhưng nó không thể tuyệt vời như cảnh này.

Bàn tay dịu dàng, trái tim nồng ấm

*Nếu nhìn vào những gì chúng ta có
trong cuộc sống, chúng ta sẽ luôn muốn có thêm.*

*Nếu nhìn vào những gì chúng ta không có
trong cuộc sống, chúng ta sẽ không bao giờ có đủ.*

—Oprah Winfrey

Tôi luôn biết rằng Mark, chồng tôi, là một người tốt. Anh là một trong những người mà ai cũng yêu mến – nam cũng như nữ. Đám trẻ nhỏ rất mê mẩn anh. Những thú vật cũng ưa thích anh.

Nhiều năm trời làm lụng gian khổ khiến hai bàn tay anh thô ráp và đầy những vết sẹo. Tuy vậy, cái vuốt ve của anh lúc nào cũng dịu dàng.

Khi chúng tôi đưa đứa con mới sinh từ bệnh viện về nhà, tôi cúi xuống nhìn gương mặt bé xíu của nó lộ ra từ tấm chăn bọc kín, lòng tràn ngập xúc động trước báu vật được trao – đồng thời,

cũng nhận rõ một bồn phận sâu sắc. Tôi sợ mình chưa có kinh nghiệm chăm sóc đứa bé. Mỗi công việc đều là một thử thách, và tôi sợ mình không thực hiện trọn vẹn.

Mark lúc nào cũng bình tĩnh. Lần đầu tiên tắm rửa cho đứa con trai mới sinh, Mark pha đầy một bồn nước ấm, nhẹ nhàng đu đưa thằng bé trong lòng bàn tay trái, dịu dàng kỳ cọ thân mình nó bằng bàn tay phải. Khi thằng bé quấy, anh đặt nó lên ngực anh và vỗ về. Mark nói với tôi, nếu cùng hợp sức lại, chúng tôi có thể làm được bất cứ chuyện gì. Tôi tin lời anh.

Có lần tôi bắt gặp chồng tôi tặng hoa cho một phụ nữ khác. Cô ấy là một phụ nữ có mái tóc vàng đang tiến lại gần anh trong tiệm – khi anh đứng lựa hoa cho tôi. Cô ấy rất vui thích với một bông cẩm chướng màu xanh nhạt trên tay. Mẹ cô ấy hoảng hồn trước sự bạo dạn trẻ con này, và bà nói lời xin lỗi. Sau đó, Mark nói với tôi:

- Anh phải tặng hoa cho cô ấy, vì cô ấy trùng tên với em.

Tôi cảm thấy lòng mình rất hạnh phúc. Nhưng trong cuộc sống bận rộn hàng ngày, đôi khi tôi quên nói lên lòng biết ơn của tôi.

Một sáng Chủ Nhật nọ, chúng tôi đến dự lễ nhà thờ khá sớm vì anh đảm nhận việc chăm sóc sân nhà thờ. Đang đi trên đoạn đường dẫn vào nhà thờ có trồng cây thù du dọc hai bên, một tiếng

huýt gió chói tai vang lên làm tôi giật mình. Mark huýt sáo đáp lại. Tiếp theo là một điệu nhạc lãnh lót, Mark cũng đáp lại bằng khúc nhạc ngẫu hứng.

Chúng tôi đi tiếp. Một con chim nhại từ trong ngọn cây thù du bay vọt qua đầu chúng tôi và đáp xuống một ngọn cây khác. Mark huýt sáo lần nữa. Và lập tức từ ngọn cây vang ra một điệu nhạc đáp trả lại. Tôi hỏi:

- Nó là bạn của anh à?

Anh trả lời:

- Ừ. Nó là của bạn anh.

- Cả hai quen nhau trong trường hợp nào?

Anh bắt đầu kể:

- Em biết anh luôn là người đến đây sớm nhất vào các buổi sáng, đúng không?

Tôi gật đầu. Mark rất tự hào khi anh mở rộng cánh cửa, bật đèn sáng trung, pha sẵn bình cà phê trước khi những người khác đến. Anh nói tiếp:

- Em còn nhớ đợt không khí lạnh giá cách đây vài tuần không? Anh tìm thấy con vật bé nhỏ nằm trên lề đường gần cánh cửa ra vào. Hoặc nó còn nhỏ quá chưa biết sợ, hoặc vì nó lạnh quá nên bất chấp người lạ mặt. Nó để yên cho anh cầm lên, và anh sưởi ấm nó trong lòng bàn tay khoảng mười phút. Sau khi cảm thấy đủ ấm rồi, nó vỗ cánh bay đi. Giờ đây, nó thường hót vang chào anh mỗi buổi sáng và nó bầu bạn cùng anh vào những buổi chiều khi anh đến đây xén cỏ.

Mark huýt sáo một lần nữa trước khi mở cánh cửa. Con chim huýt sáo đáp lại rồi bay đi.

Bên trong nhà thờ, chân quỳ trên ghế, tôi nhìn sang người đàn ông bên cạnh tôi. Hai bàn tay anh – đầy sẹo do nhiều năm làm lụng – đang chấp lại khi cầu nguyện. Tôi thấy hai bàn tay đó đang áp ủ con chim non run rẩy vì lạnh lẽo. Tôi cũng thấy hai bàn tay đó vuốt ve gò má đứa con trai của chúng tôi cách đây nhiều năm. Tôi biết rất rõ hai bàn tay thô ráp đó – biết cả cái vuốt ve dịu dàng và nồng ấm.

Và tôi thốt lên ba tiếng “cám ơn anh”.

Con chó Lucy

Tôi mới dọn đến ở thành phố Dallas, bang Texas – một nơi cách xa mái nhà thời thơ ấu ở bang Wisconsin. Ban ngày, tôi làm việc cho một nhà dưỡng lão. Ban đêm, tôi là một phụ nữ cô đơn ở một thành phố xa lạ. Với tôi, tìm được một người bạn ở đây không phải là chuyện dễ.

Chẳng bao lâu sau, tôi thấy mình có mặt tại một tổ chức nhân đạo ở địa phương, và chỉ cần một phút thôi, tôi biết mình đang tìm kiếm gì. Nó là một con chó nhỏ nhắn, có bộ lông xù màu trắng. Tôi chắc chắn nó phù hợp với tôi, nhưng nó lại nghĩ khác. Trong lúc tôi hoàn toàn bị con chó màu trắng thờ ơ, thì một con chó khác – nhỏ bé, bù xù, đen thui và còi cọc – tìm cách quấy rầy tôi.

Tôi hỏi:

- Con vật này ở đây bao lâu rồi?

Người phụ nữ trông coi chúng trả lời:

- Hơn hai tháng rồi. Tối nay nó sẽ phải bị giết để dành chỗ nhận thêm nhiều con khác.

Tôi chợt thấy thương con chó con đen đũi đang liếm mặt tôi. Có lẽ vì tính cách đáng yêu của nó, hoặc vì cách nó múa vòng tròn trên hai chân sau, hoặc vì lời khẩn cầu "hãy đưa tôi về nhà" trong ánh mắt của nó. Có lẽ vì tâm hồn cô đơn của tôi cảm thấy cần ban cho nó cuộc sống, thay vì cái chết. Tôi không biết. Tôi không muốn nghĩ ngợi gì thêm. Tôi nhận nuôi nó và mang nó về nhà.

Về đến nhà, nó có vẻ tự nhiên thoải mái lắm. Nó ngồi trên tấm thảm ở cửa sau như thể đó là nơi dành riêng cho nó độc quyền sử dụng.

Tôi đặt tên cho nó là Lucy. Tôi tắm tấp cho nó thật sạch để đất bụi biến mất khỏi đám lông mềm mại của nó. Bây giờ đám lông bù xù rối bời của nó đã mịn màng, bóng mượt, và loăn xoăn. Lucy chạy lòng vòng quanh tôi trong lúc tôi bật cười to, và thầm cảm ơn Chúa ban cho tôi một người bạn mới.

Tôi được người phụ trách nhà dưỡng lão cho phép mang Lucy đến nơi làm việc. Nó là một con chó hiếu động nhưng nhiệt tình và dễ yêu. Hai tuần đầu tiên là thời gian thử thách xem nó quan hệ như thế nào với bệnh nhân. Nhưng ngay trong ngày đầu tiên, nó tỏ ra hoàn toàn thích hợp với nơi này. Hai tuần đó bỗng biến thành hai năm.

Mỗi buổi sáng, tôi và Lucy cùng nhau đi dạo một vòng để thăm mọi người. Con chó mang sức sống đến cho nhà dưỡng lão, mang tình bạn đến với những người sống ở đó. Nhiều lần nó bỏ đi mất một mình, và tôi luôn tìm thấy nó đang nằm trong lòng một người nào đó, lắng nghe những tâm sự mà họ muốn chia sẻ cùng nó. Có khi nó nằm cuộn mình dưới chân giường một người khác. Nó sẵn sàng mang niềm an ủi đến với mọi người – những ai muốn bầu bạn với nó. Nó mang tình bạn đến với người cô đơn, mang tình thương cho người chấp nhận tình cảm của nó. Với những người không muốn chấp nhận, nó kiên nhẫn chờ đợi và cuối cùng nó cũng thành công.

Một ông lão bị chúng đột quy tên Lloyd suốt ngày ngồi trên xe lăn nhìn lên trời. Từ sau khi bị đột quy, ông không hề nói chuyện với ai, không quan tâm đến cuộc sống chung quanh, và khi ăn cũng cần người giúp đỡ.

Trong những ngày đầu tiên Lucy đến nhà dưỡng lão, tôi thấy nó có phần quan tâm đặc biệt tới ông Lloyd. Nó thường đi quanh xe lăn của ông ba hoặc bốn lần rồi mới lễ phép ngồi xuống đất. Đường như ông không bao giờ nhận thấy nó. Tôi cứ để mặc Lucy muốn làm gì thì làm.

Vài tuần trôi qua, hình như mỗi ngày Lucy nán lại bên xe lăn của ông Lloyd một lâu hơn. Lúc đầu, nó nằm nghỉ dưới chân ông khoảng mười phút,

rồi hai mươi và rồi ba mươi phút. Cuối cùng, khi một y tá báo cho biết nó ở bên ông Lloyd gần hai giờ, tôi quyết định đi xem.

Lucy không nằm dưới đất mà nằm trong lòng ông Lloyd. Mắt ông vẫn nhìn lên trời nhưng một bàn tay đang vuốt ve nhẹ nhẹ lưng con chó. Những ngày sau, ông Lloyd nhiệt tình hơn khi ăn uống và ông có thể tự ăn một mình. Một hôm, tôi ghé qua chào và ông nhắm mắt lại. Tôi không nói lời nào, để một cái bàn chải lên bàn, và đi khỏi.

Hai ngày sau, một y tá nhìn vào phòng thấy ông Lloyd đang chải bộ lông loăn xoăn đen của Lucy. Chúng tôi rất ngạc nhiên, nhưng thậm chí còn ngạc nhiên hơn khi thấy ông chậm rãi tự chải tóc cho mình.

Sau đó, tôi cố gắng thuyết phục ông Lloyd tham gia vào một hoạt động tập thể, và hứa sẽ để con chó Lucy luôn ở bên cạnh ông. Câu trả lời chỉ là một cái nhìn lạnh lẽo như băng. Tôi nghĩ thầm: Như vậy còn hơn là ông ấy không chịu nhìn mình.

Khoảng sáu tuần sau khi ông Lloyd và Lucy kết bạn với nhau, vào một ngày nọ, Lucy đột nhiên không đi vào phòng ông Lloyd nữa. Nó chỉ ngồi lặng lẽ bên ngoài cửa phòng ông lão. Lúc này, tình bạn của ông già và con chó là chủ đề của mọi câu chuyện trong nhà dưỡng lão. Vì thế, toàn bộ nhân viên cũng như những người sống ở đây đều ngạc nhiên trước thái độ của con chó.

Nhưng ngày hôm sau, Lucy vừa cạ mình soạt soạt vào cánh cửa, ông Lloyd vội vàng lăn xe ra mở cửa. Nó phóng lên người ông, và ông ve vuốt bộ lông của nó. Trong suốt thời gian không gặp mặt Lucy, ông lão cứ ngồi bất động một chỗ trên xe lăn.

Gia đình ông Lloyd được thông báo những tiến triển tốt của ông. Khi họ đến thăm, ông lão nhìn thẳng vào mặt họ chứ không nhìn lên trời nữa. Tuy vậy, ông vẫn chẳng nói năng gì hoặc biểu lộ một

cảm xúc nào.

Bác sĩ tỏ vẻ không bị ấn tượng trước điều này, ông nói sự tiến triển của ông Lloyd chỉ có thể đến mức đó mà thôi. Nhưng Lucy có cách chẩn đoán riêng của nó.

Chỉ trong một tháng, người ta thấy nó và ông bạn già ngồi trong phòng giải trí. Người đàn ông và con chó của ông ta. Ông Lloyd vẫn không hé môi, nhưng giờ đây ông chịu để mắt nhìn mọi người chung quanh.

Suốt một năm dài, Lucy và ông Lloyd tiếp tục làm bạn với nhau. Buổi sáng, ông là người nó đến thăm đầu tiên, và buổi tối, ông là người nó đến thăm cuối cùng. Và dĩ nhiên là còn rất nhiều lần trong suốt một ngày. Ông Lloyd chải lông cho Lucy, và cho nó ăn những mẩu bánh mà ông để dành từ bữa trưa.

Vào một ngày hè nóng bức, tôi có cuộc hẹn ngay sau giờ làm việc, tại một nơi mà chó cưng cũng không được mang vào. Tôi đành để nó ở nhà cho mát mẻ.

Tôi vẫn đi một vòng thăm mọi người trong ca trực buổi sáng như thường lệ. Tất nhiên ai cũng hỏi thăm Lucy đâu rồi. Bước vào phòng ông Lloyd, tôi được chào đón bằng thái độ cau có và càu nhàu. Tôi ngạc nhiên, không phải vì thái độ tức giận của ông, mà vì ông đã lên tiếng nói. Đó là âm thanh mà chưa một ai ở nhà dưỡng lão này nghe được bao giờ.

Sau đó, tôi đang đứng ở phòng y tá, và có thể cảm thấy ánh mắt ông lão xoáy vào sau lưng. Đột nhiên, một vật cứng đập mạnh phía sau đầu tôi. Tôi quay lại, thấy ông Lloyd đứng đó, cái bàn chải nằm lăn lóc dưới đất. Ông lão ném nó vào người tôi, và ném trúng chóc!

- Con chó Blackie của tôi đâu?

Tôi suýt nữa nhảy dựng lên trước câu hỏi của ông. Tôi hỏi lại:

- Ông đang tìm con Lucy à?

- Đó là cái tên ngốc nghếch. Con chó Blackie của tôi đâu?

Người đàn ông này hầu như không nhìn ai, và không nói lời nào với ai sau lần bị đột quy, nay đã mở miệng nói. Không cần đến chuyên viên tâm lý, không cần đến loại thuốc đặc trị, không cần đến

bác sĩ chuyên khoa – chỉ là sự quan tâm đặc biệt của một con chó nhỏ lông đen. Sáu tháng sau, ông Lloyd tự đi được, nói chuyện được, chịu giao tiếp với mọi người, và cuối cùng, trở về nhà.

Gia đình ông lão thu xếp thuê một y tá đến thăm bệnh tại nhà, và chăm sóc những nhu cầu cho ông. Khi chúng tôi tập hợp lại để chúc mừng ông nhiều sức khỏe, chúng tôi tặng ông một hộp quà lớn được trang trí bằng dây nơ màu vàng. Ông Lloyd mở nắp hộp và nhe răng cười thật tươi khi con chó nhỏ màu đen nhảy ra sửa mừng ông.

Ông Lloyd bế con chó nhỏ lên ngay lập tức.

Rốt lại, ông không thể về nhà nếu không có người bạn thân thiết nhất của ông.

Tôi kết hôn với một triệu phú

Nếu trúng số một triệu đôla, tôi sẽ tặng nó cho người nào cần nó hơn tôi". Phát biểu này có thể làm ngạc nhiên các ông chủ của tôi, hoặc những con người tử tế ở ngân hàng Wells Fargo, vì bảng quyết toán thu chi hàng tháng của chúng tôi luôn quấy rầy họ. Nhưng tôi nói vậy vì tôi đã kết hôn với một triệu phú.

Cho phép tôi được giải thích.

Khi nhìn thấy chồng tôi trong nhà ga sân bay quốc tế đông nghịt người, lòng tôi rộn ràng một niềm vui. Đôi khi tôi bắt gặp nụ cười ngớ ngẩn của mình trong gương, và qua hình ảnh phản chiếu đó, tôi khẳng định nụ cười vô tư như thế đáng giá vài trăm đô la.

Hồi tôi sinh đứa con đầu lòng, chồng tôi đến bệnh viện bằng xe của cảnh sát. Chuyện thế này. Trong lúc lái xe vội vã, anh đã làm hư hỏng chiếc xe thật nặng nề. Xe cầu phải kéo chiếc xe của anh đi, và một nhân viên cảnh sát tốt bụng chở anh đến nơi kịp lúc để giúp tôi tập thở. Phí tổn cho chiếc xe Toyota bị hư hỏng? Khoảng vài ngàn đô la. Nhưng sự hiện diện của anh và cảnh lần đầu tiên anh ẵm đứa con đầu lòng thì thật là vô giá.

Tiếng cười là liều thuốc bổ tốt nhất. Hình ảnh chồng tôi chơi trò trốn tìm với con chó Ái Nhĩ Lan, hoặc tắm cho con mèo trong chậu nước, hoặc giúp đứa con làm bài tập về tiếng Tây Ban Nha luôn làm tôi bật cười. Tôi chắc chắn những kỷ niệm đó giúp tôi khỏi bỏ tiền ra đi mua thuốc uống.

Các nhà triệu phú thường làm gì cho vui vào những buổi tối yên tĩnh tại nhà? Chúng tôi khiêu vũ. Waltz, Polka, Fox Trot – là những điệu nhảy chúng tôi không rành – và bước chân của chúng tôi cứ dẫm đạp lên nhau. Nhưng hề gì? Miễn sao chúng tôi cảm thấy thích thú là được. Tiền tiết kiệm của những bài học khiêu vũ đó rất đáng kể. Và tôi giàu có hơn khi khiêu vũ trong vòng tay người chồng triệu phú của tôi.

Tôi đã thấy chồng tôi cúi đầu cầu nguyện bên giường bệnh của con chúng tôi, biết rằng lời cầu nguyện của anh cộng với điều van xin của tôi có thể làm lung lay cả thiên đàng. Tôi đã thấy gương

mặt ảnh tràn ngập niềm vui nhẹ nhõm khi nghe bác sĩ thông báo các xét nghiệm đều bình thường.

Cha tôi không bao giờ tán thành người đàn ông mà tôi đã hẹn hò. Trong giấc mơ, tôi thấy mình là một phụ nữ lỡ thì sáu mươi tuổi, thế nhưng cha tôi vẫn nghiêm khắc dọa dẫm những kẻ đến cầu hôn. Giờ đây, là một người mẹ, tôi hiểu rằng trong ánh mắt cha tôi, không ai đạt tới tiêu chuẩn làm chồng đưa con gái của ông ấy. Tôi sẽ không bao giờ quên cảnh tôi sóng bước bên cha tôi đến bàn thờ gặp người chồng tương lai, hoặc khoảnh khắc cánh tay ông ấy xiết chặt lấy cánh tay tôi.

Đêm cha tôi mất, chồng tôi ôm ghì lấy tôi trong khi tôi khóc nức nở, khóc ướt hết cả hai cái gối ở trên giường. Tôi ước gì có thể nói với cha tôi rằng chồng tôi là người chăm tôi tốt nhất. Tình thương và sự thông cảm của anh đáng giá hơn muôn vàn châu báu.

Hơn hai mươi lăm năm qua, nhiều lần chúng tôi lâm vào cảnh túng thiếu khi đến cuối tháng, nhưng chúng tôi luôn có nhau, và ngôi nhà của chúng tôi luôn tràn ngập tình yêu lẫn tiếng cười.

Trái tim tôi tràn đầy yêu thương đối với người chồng triệu phú của tôi. Sự nhiệt tình và lòng tận tâm của anh đã sưởi ấm và an ủi tôi, đã làm cho cuộc đời tôi thêm phong phú. Những thứ này giá trị nhiều hơn tất cả những thỏi vàng trong pháo đài Knox. Sống với anh, tôi trở thành một phụ nữ vô cùng giàu có.

Kẻ nghiện xung tội

Tên tôi là Betty. Và tôi là kẻ ghiền email.

Tôi sẽ nói như thế khi tôi tìm ra một nhóm người ủng hộ tôi. Nhưng e rằng tôi phải gọi đúng cái tên của nó bằng hai từ xấu xa: “kẻ nghiện”. Và câu chuyện bắt đầu như sau:

Cách đây ba tháng, tôi tham gia vào một nhóm viết lách trên mạng. Nhóm người mê viết văn này động viên nhau phải viết ít nhất ba mươi phút mỗi ngày – để duy trì năng lực sáng tạo. Đối với tôi, dành ra ba mươi phút viết lách một ngày không thành vấn đề. Trái lại, không dành ra ba mươi phút viết lách một ngày mới là tệ hại. Bạn tưởng tượng xem, sau ba tháng, tình hình ra sao... hình như còn tồi tệ hơn nhiều. Khi tôi bắt đầu hoạt động sôi nổi trong việc viết lách, gửi và nhận e-mail không biết bao

nhiều lần trong ngày, tôi không còn đến lớp tập thể dục như thường lệ nữa.

Trong lúc kỹ năng văn chương của tôi tiến bộ lên, thân hình tôi mất đi vẻ cân đối đạt được sau nhiều tháng tập múa nghệ thuật dưới nước. Các con tôi không còn gọi tôi là "bà mẹ chịu chơi" nữa. Tôi thích cái tên đó, và tôi nhớ nó. Ở thời kỳ đỉnh cao, tôi cảm thấy mình khỏe như vâm. Giờ đây do ngồi quá lâu bên máy tính, thân thể tôi đau nhức nhiều chỗ, còn nhà cửa và sân trước thì bừa bãi như cái chuồng nuôi thú.

Cuối cùng, đã đến lúc phải cắt đứt chu kỳ gửi và nhận email thôi. Ngày hôm qua tôi quyết định thay đổi lại cuộc đời mình. Tôi thậm hứa sẽ trở lại lớp tập múa nghệ thuật dưới nước. Tôi gom mọi dụng cụ cần thiết và để bộ đồ bơi bên cạnh giường để nhắc nhở tôi nhớ điều đó. Ngày mai sẽ là ngày hoàn toàn khác. Ngày mai tôi sẽ mặc đồ bơi và đến buổi tập lúc tám giờ sáng. Để quyết tâm phục hồi lại sức khỏe, tôi để đồng hồ reo.

Sáng hôm sau, đồng hồ reo lúc bảy giờ mười lăm. Tôi bấm nút ngắt. Nhìn sang bộ đồ bơi tôi thấy ngán ngẫm. Làm sao tôi có thể rời khỏi giường, mặc đồ bơi vào và lái xe hai dặm để đi mình xuống làn nước? Chắc tôi điên quá. Tôi bỏ lớp tám giờ đó, nán lại trên giường, với lương tâm cắn rứt.

Cuối cùng, tôi cũng ráng mặc vào bộ đồ bơi lạnh ngắt và khó chịu vào người. Tôi ép buộc

mình phải lái xe tới học lớp chín giờ ba mươi. Khi tôi xuất hiện, nhiều người chào đón và hỏi thăm. Tôi không dám thú thật về quyết tâm dẹp bỏ sự nghiện ngập email của mình, bắt đầu một cuộc sống mới và trở thành "bà mẹ chịu chơi" như xưa.

Huấn luyện viên mới của tôi là một cô gái trẻ, da rám nắng, giọng nói khỏe mạnh. Buổi tập luyện đúng là chết người. Tôi giả bộ thích thú sau ba tháng vắng bóng, nhưng chỉ là trong ý nghĩ thôi. Thân thể tôi đã rời từng mảnh. Hậu quả của ba tháng chỉ ngồi yên trước màn hình máy tính.

Đó là một bài học tốt cho tôi. Nó sẽ giúp tôi hiểu sự sai lầm trong cách sống không ích lợi cho sức khỏe. Chỉ sau một buổi học, tôi biết mình đang trên con đường hồi phục. Nhiều ý nghĩ lành mạnh xuất hiện trong đầu khi tôi đi chậm chậm từ hồ bơi ra tới xe. Khoảng đường không xa, nhưng tôi mất nhiều thời gian vì tôi không thể bước thẳng người được. Trong lúc lái xe về nhà, tôi nhất quyết thay đổi thói quen kiểm tra e-mail mỗi giờ.

Tôi lao đảo vào nhà, kiệt sức và mỗi một đến mức không thể suy nghĩ gì được. Tôi ngồi xuống ghế – vẫn còn mặc đồ đồ bơi ướt mẹp – nhìn chăm chăm vào màn hình đen thui của máy vi tính. Hầu như tôi không còn sức lực để với lấy con chuột và nhấc ngón tay trở lên để bấm. Tôi ngồi yên đó cho đến khi bộ đồ bơi bắt đầu khô ráo.

Quảng cáo cần người

*Khi tình yêu đến, nó đến thật nhẹ nhàng và dễ
chịu, như thời tiết hoàn hảo của mùa xuân.*

—Helen Yglesias

Tôi đọc đi đọc lại mẫu quảng cáo cần người ở chung nhà, nghiên cứu kỹ lưỡng từng từ một. Tôi nhấn điện thoại lên, gọi tới số của người đang cần có bạn. Tôi ngạc nhiên khi nghe giọng trầm nam giới. Chưa bao giờ tôi nghĩ rằng người ở chung nhà với tôi sẽ là một người đàn ông. Sau khi trao đổi ngắn ngủi, chúng tôi hẹn gặp nhau. Tôi là sinh viên cao học ở Boston và rất cần tìm chỗ ở.

Mẹ tôi nổi giận khi tôi sắp đặt cuộc sống như thế. Tôi giải thích cho bà biết rằng, ở thành phố, nhiều cô gái sống chung với nam giới nhưng họ

hoàn toàn không có quan hệ gì. Mẹ tôi không chịu cách giải thích đó. Bà gay gắt nói:

- Con không biết gì về người này. Hắn có thể là kẻ đòi bái, thậm chí có thể là kẻ sát nhân. Mẹ không thể tin con lại nghĩ đến chuyện này, chứ đừng nói tới việc thực hiện chuyện này!

Tôi phân bua rằng, tôi không phải là kẻ đại khờ. Tôi sẽ khóa chặt cửa phòng, luôn cầm điện thoại bên người. Thậm chí tôi có thể thủ bên mình một cái chùy để phòng thân. Nhưng thuyết phục cỡ nào, mẹ tôi cũng không thay đổi quyết định đó.

Jeff rất vui tính. Là một giáo viên thể dục tại trường nam sinh tư thục, anh có vóc dáng rắn rỏi điển hình của người chuyên luyện tập thân thể. Anh mới chuyển đến vùng này, bỏ lại sau lưng gia đình và cô bạn gái ở Connecticut.

Tuần lễ sau, tôi dọn đến ở sau khi mẹ tôi đi một vòng kiểm tra gắt gao hàng xóm, căn hộ, và nhất là Jeff. Anh tỏ ra lịch sự và nhiệt tình; ánh mắt sáng lên thích thú khi biết anh là đối tượng của sự quan sát. Tôi tin chắc mẹ tôi vẫn chưa hoàn toàn tin tưởng. Trước khi đi, bà còn đảo quanh căn hộ một vòng cuối cùng, có lẽ để tìm chiếc rìu của anh.

Tôi bắt đầu đi học, và rất may khi tìm được việc làm thêm ở cửa hiệu quần áo nhỏ. Thời gian hoạt động của tôi và Jeff khá khác biệt nên hiếm khi chúng tôi gặp nhau.

Trừ tối thứ Tư.

Ngẫu nhiên sao Jeff không phải trực ở trường vào tối thứ Tư và tôi cũng không làm việc vào đêm đó. Chúng tôi ngồi đối diện nhau hàng giờ, thích thú kể nhau nghe về gia đình và bạn bè.

Jeff kể với tôi về Heidi, cô bạn gái của anh, cũng là người mà tôi nhiều lần trả lời điện thoại khi Jeff đi vắng. Họ quen nhau khi là sinh viên năm thứ nhất ở đại học Connecticut. Sau đó, Heidi làm việc cho một hãng đầu tư ở New York, trong khi anh phải chuyển đến Boston để dạy học.

Jeff đi New York để thăm cô ấy hai lần vào cuối tuần, và tháng sau, cô ấy có đến Boston để thăm anh. May mắn là cô ấy không nghĩ ngợi gì về việc chúng tôi ở chung nhà với nhau. Tôi biết nhiều cô gái sống ở vùng Đông Bắc thích ở chung nhà với nam giới. Họ cảm thấy đây là một biện pháp để bảo vệ an toàn cho bản thân họ.

Thời gian trôi qua. Chúng tôi tiếp tục sống với lịch làm việc của mỗi người, và vẫn gặp mặt nhau vào tối thứ Tư. Đôi khi chúng tôi chia nhau một cái bánh pizza, hoặc một suất ăn mua về nhà. Một tối nọ, Jeff nói:

- Tôi có một việc muốn cô giúp.
- Được thôi.

Tôi nghĩ anh ấy muốn nhờ tôi ghé hiệu giặt ủi lấy quần áo hoặc nhận một gói hàng ở bưu điện. Nhưng không. Anh ấy nói:

- Trường tôi sẽ tổ chức một bữa tiệc khiêu vũ cho toàn thể hội đồng giáo viên vào tuần tới. Heidi và tôi quyết định chấm dứt chuyện tình cảm khi phải sống xa cách như thế này, và sẽ không bao giờ gặp lại nhau nữa. Tôi không biết liệu cô có thể đi dự tiệc với tôi được chăng?

Tôi hơi ngạc nhiên, và chắc Jeff cũng nhận thấy điều đó trên nét mặt tôi. Anh cam đoan:

- Chỉ là bạn thôi. Tôi thật sự phải tham dự buổi tiệc này.

- Vâng.

Tôi đồng ý. Và chúng tôi bắt đầu lên kế hoạch.

Nói chung, buổi khiêu vũ rất vui. Tôi gặp gỡ các đồng nghiệp và vị hiệu trưởng của anh ấy. Họ đều thân thiện và niềm nở. Tôi cảm thấy mình thoải mái và tự nhiên. Trên đường về nhà, tôi cảm thấy không thể ngăn được tính tò mò của mình. Tôi thắc mắc:

- Chắc chắn giờ này anh quen biết nhiều cô gái ở thành phố rồi, tôi tự hỏi tại sao anh lại mời tôi đi dự tiệc với anh?

Jeff đáp:

- Tôi biết vợ của thầy hiệu trưởng cũng như tất cả đồng nghiệp của tôi đều có mặt ở đó. Tôi muốn xuất hiện cùng với một người phụ nữ thật duyên dáng. Ngay lập tức, tôi nghĩ đến cô.

Tôi có thể thấy anh đang nhe răng cười. Tôi không rõ mình có nên xem lời giải thích này là một lời khen hay không. Tôi hỏi vặn lại:

- Tôi như thế nào mà anh nói là duyên dáng?

Vẫn nụ cười đó, Jeff đáp:

- Đôi chân cô. Cô có đôi chân không thể quên được. Chúng làm tôi chú ý ngay vào ngày cô dọn đến. Cô nhớ không? Cái ngày mẹ cô điều tra như muốn xiết cổ tôi.

Tôi bật cười:

- Tôi không ngờ anh cũng nhận ra điều đó.

- Qua cách bà ấy nhìn và nhe nanh với tôi thì rõ ràng đó là điều bà ấy đang nghĩ trong đầu.

Sau khi tôi kể cho anh nghe những cách tự vệ mà tôi trang bị cho thái độ không tốt của anh, hai chúng tôi đều cười không ngớt.

Sau đêm đó, tình bạn của chúng tôi thật sự thay đổi. Chúng tôi thường đưa nhau đi ăn tối, đi xem phim, hoặc đi dạo trong xóm. Đột nhiên, chúng tôi hẹn hò nhau từ lúc nào không biết.

Mối quan hệ của hai bên càng ngày càng khăng khít và nghiêm túc. Chúng tôi hứa hôn với nhau, và mẹ tôi cũng thay đổi thái độ. Jeff không còn là kẻ đốn mạt như mẹ tôi tưởng. Từ một kẻ hoài nghi, mẹ tôi chuyển thành mẹ chồng. Ngày nay, mỗi khi trò chuyện, bà thường nói về “những đứa cháu ngoại tuyệt vời”, về “cậu con rể xứng đáng” và về “cô con gái nhiều may mắn”.

Kẻ mộng du

Tôi tỉnh dậy, thấy mình đang đứng giữa nhà bếp, vả mồ hôi lạnh. Hồi còn nhỏ, tôi thường mộng du khi đang hồi hộp chờ một việc sắp xảy ra. Lần này thì khác hẳn.

Tôi sinh đứa con thứ ba khi cái thai mới được hai mươi bốn tuần lễ. Thành bé nặng bảy trăm năm mươi tám gam, cần phải được săn sóc trong lồng kính thêm ba tháng nữa. Vợ chồng tôi chao đảo trong suốt ba tháng đó. Nhưng chúng tôi nghĩ rằng, một khi Jordan được phép về nhà thì cuộc sống sẽ ổn định lại. Đúng vậy, ngoại trừ ban đêm.

Từ khi đưa Jordan về nhà, tôi bắt đầu mộng du trở lại. Đêm nào cũng vậy, tôi giật mình tỉnh dậy đều thấy mình đang ở một phòng khác trong nhà. Chỉ ba tuần sau khi mang Jordan về, có thể thấy rõ tác động của việc thiếu ngủ. Vì phải vất vả với Jordan cùng hai đứa lớn – một đứa hai tuổi và

một đứa bốn tuổi – tôi sợ rằng sự kiệt sức sẽ khiến tôi không còn chịu đựng nổi, và có thể sinh ra bệnh tật.

Mỗi đêm, khi lên giường sau một ngày mệt mỏi vì làm việc nhiều và thiếu ngủ, tôi thầm cảm ơn gia đình, xã hội, và nhân viên bệnh viện đã chăm lo cho Jordan trong ba tháng đầu tiên, rồi đắm mình vào trạng thái thư thái.

Có thể tôi sẽ ngủ được.

Sáng hôm sau, chồng tôi tìm thấy tôi ở trong tầng hầm. Anh ấy nhẹ nhàng đề nghị tôi đi gặp chuyên viên tư vấn. Tôi không thể tin rằng anh ấy lại nghĩ một điều như vậy, tuy nhiên, bản thân tôi hầu như chẳng có gì tiến bộ. Tôi cố trì hoãn thêm một tuần lễ, tưởng tượng là mình không có thời gian, không có người trông trẻ. Cuối cùng, tình trạng thiếu ngủ trầm trọng đã vật tôi ngã nhào và tôi đành hẹn giờ với chuyên viên tư vấn.

Trong lần gặp gỡ đầu tiên, tôi kể tỉ mỉ về các biến cố xảy ra trong năm qua cho ông ấy nghe. Tôi nhận ra rằng mình đã chịu đựng quá nhiều căng thẳng. Tuy nhiên, tôi cũng giải thích rằng tôi không thể nhờ người trông trẻ, vì Jordan cần một chế độ chăm sóc đặc biệt. Tôi nói:

- Tôi phải ở nhà với cháu.

Sau đó, tôi miêu tả lại cơn ác mộng, tôi thấy có một cái gì đó độc ác đang rượt đuổi tôi. Tôi lắc đầu buồn bã:

- Tôi không biết nó là cái gì, vì tôi sợ quá nên không dám nhìn thẳng vào nó. Tôi bỏ chạy và rời tỉnh dậy người đẫm mồ hôi, thở không ra hơi, tại một căn phòng nào đó.

Chuyên viên tư vấn ngồi dựa vào thành ghế, thở hắt ra:

- Cách duy nhất để vượt qua chuyện này là cô phải quay lại, đối mặt với nỗi sợ hãi của cô. Nếu nó là rồng lửa hoặc gấu dữ, cô hãy giết nó hoặc nhốt nó vào chuồng. Cô hãy làm bất cứ hành động gì để cô cảm thấy được an toàn. Điều quan trọng là phải chế ngự nỗi sợ hãi. Một khi làm được điều này, ác mộng của cô sẽ chấm dứt.

Tôi rời khỏi văn phòng của chuyên viên tư vấn, mang theo sự hy vọng và quyết tâm đối mặt với nỗi sợ hãi của mình. Đêm đó, tôi ngủ thật say và rời bắt đầu cảm thấy nỗi sợ hãi quen thuộc. Toàn thân tôi muốn bật dậy và bỏ chạy. Tôi cố gắng bám chặt xuống giường rồi quay người lại. Nằm trên giường là một bộ đồ trẻ sơ sinh, vẫn phồng to lên theo kiểu hình ảnh ba chiều, nhưng không thấy hình ảnh đứa bé. Lượn lờ bên cạnh bộ đồ là một vị thần màu đen. Tôi hỏi:

- Ông là thần chết?

Vị thần gật đầu.

- Ông sẽ không bắt Jordan đi chứ?

Vị thần lắc đầu nói không.

Cùng với hình ảnh đó, tôi rơi vào một giấc ngủ thật sâu và thật yên bình. Sáng hôm sau, tôi kể lại giấc mơ với chồng tôi và thấy nỗi sợ hãi của mình hoàn toàn có ý nghĩa. Thì ra, dù Jordan đang khỏe mạnh và sống ở nhà, một phần nào đó trong tôi vẫn sợ rằng nó có thể chết. Nhưng một khi tôi dám đương đầu với nỗi sợ hãi và tiếp tục tiến tới, tôi không còn gặp ác mộng nữa. Thay vào đó, tôi cảm thấy sự thanh thản vây quanh.

Lúc này Jordan được mười một tuổi và nó thích nghe câu chuyện này lắm. Tôi thích kể ra, vì câu chuyện nhắc tôi nhớ có một thời tôi đã hiểu rằng, cách chinh phục nỗi sợ hãi của tôi là đương đầu với nó và tiếp tục tiến lên.

Bữa ăn trưa văn phòng

*Tôi tin rằng, mỗi ngày một lần, những người
trong gia đình nên ăn uống với nhau
và tìm cách phung phí thời gian với nhau.
Bởi thật ra, điều đó chẳng hề gọi là
phí thời gian đâu.*

—Sophia Loren

Ba tôi đứng giữa phòng, ánh mắt sáng ngời sau cặp kính. Ông nói:

- Ba mẹ sẽ tới ăn trưa tại một nhà hàng bán thức ăn người Hoa. Thức ăn tuyệt lắm. Món súp ngon chưa từng thấy.

Ba chạm các ngón tay, đưa tới miệng, và hôn chúng cái “tróc”. Ông ca ngợi món bánh mì cuộn trứng, món gà nướng chanh, món tôm bọc hạt điều. Tôi giả vờ thích thú, nói:

- Con biết chỗ đó rồi. Thức ăn chỗ đó ngon lắm.

- Ngày mai con muốn đi với ba mẹ không? Họ có thực đơn cho bữa ăn trưa văn phòng đấy.

- Vâng. Tuyệt lắm. Ngày mai nhé.

Vào buổi tối, tôi thấy ba mẹ tôi ngồi trước màn hình TV, xem buổi phát lại của đài truyền hình Dallas. Mẹ tôi lên tiếng:

- Trời nóng thế này chắc con không ăn súp đâu, phải không?

- Súp?

- Ở nhà hàng người Hoa vào trưa mai. Con biết mà.

Tôi lắc đầu:

- Không ăn súp đâu.

- Nếu con không ăn súp, con sẽ không muốn chờ đợi trong lúc cha mẹ ăn súp. Đúng không?

Tôi đáp:

- Chẳng sao đâu. Con chờ được.

- Có lẽ ba mẹ sẽ mua súp về nhà để con khỏi phải đợi.

- Không sao đâu mẹ. Con đợi được mà.

Mẹ tôi suy nghĩ một lát rồi nói thêm:

- Nhưng nếu con gọi một suất ăn trưa văn phòng mà con không ăn súp thì phí tiền lắm.

- Vậy thì có lẽ con sẽ không đặt một suất ăn trưa văn phòng.

Ba tôi chen vào:

- Bữa ăn trưa văn phòng là lý tưởng nhất đấy. Họ dọn lên đủ món. Nhưng nếu con không ăn súp thì... ba không biết...

Mẹ tôi góp ý:

- Hay là mua súp về nhà vậy. Ba mẹ sẽ ăn súp trước khi con về nhà.

Tôi nói:

- Đi ăn tiệm vui hơn mà khỏi phải động chân động tay trong nhà bếp.

- Con có chắc là con sẽ không phiền chứ?

- Không đâu. Chúng ta cứ đi ăn chung cho vui.

Sáng hôm sau, bên tách cà phê, tôi thấy một tờ rơi quảng cáo thực đơn của nhà hàng. Tôi cầm tờ rơi lên và hỏi:

- Để làm gì vậy mẹ?

- Để con có thể quyết định xem con sẽ chọn món nào.

Bụng tôi thất lại trước một danh sách dài dằng dặc. Tôi nói:

- Còn quá sớm mà. Con sẽ chọn món thông thường thôi.

- Con không gọi suất ăn trưa văn phòng à?

Tôi tặng mẹ một nụ cười:

- Mẹ, chúng ta xem sau cũng được. Đó là phần thú vị nhất của việc đi ăn ngoài đấy. Chúng ta

ngồi xuống ghế và chọn món ăn từ bảng thực đơn. Con sẽ ngồi chơi với đôi đũa trong khi cha mẹ ăn súp. Con sẽ rót trà cho ba mẹ. Chúng ta ăn và chúng ta trò chuyện. Rồi chúng ta dùng món bánh quy giòn.

Đến trưa, ba mẹ chờ tôi ngoài cửa trong bộ y phục chỉnh tề. Tôi lái xe năm phút thì đến nhà hàng. Mẹ tôi đề nghị:

- Con dừng xe đi. Ba mẹ sẽ gọi món súp trong khi con đậu xe.

Tôi nói:

- Con sẽ đậu xe ở đây cho cha mẹ xuống. Nhưng chờ con đến chỗ ngồi rồi hãy gọi nhé?

Vài phút sau, tôi ngồi đối diện với ba mẹ và rót trà.

Chậm rãi, thong thả, ba mẹ tôi thưởng thức từng muỗng súp một thật ngon lành.

Tôi nhìn cảnh họ chú tâm vào món súp – niềm vui tột đỉnh trong ngày của họ.

Hình ảnh thời son trẻ của mẹ tôi chợt hiện về. Ở tuổi ba mươi hai, bà múa may trong phòng, quay cuồng với chiếc váy mới màu đỏ cho đến khi nó phồng lên như một chiếc dù. Ở tuổi ba mươi tám, bà còn đăng ký tham dự các chuyến dã ngoại của nhà trường. Ở tuổi bốn mươi bốn, bà là cựu giáo viên thể dục biểu diễn môn tròng chuối ngược trên một thanh xà.

Đột nhiên, tôi nói to lên:

- Con cũng sẽ ăn súp nữa.

Hy vọng món súp sẽ làm trôi đi những giọt nước mắt đang nghẹn lại trong cổ họng của tôi.

Lời cầu nguyện thâm

Oa!Oa!Oa!

Tiếng khóc thét chói tai đánh thức tôi dậy. Tôi hy vọng nó sẽ ngủ lại. Dường như thằng bé cảm nhận được ước muốn của tôi, và nó càng khóc to hơn nữa.

Tôi sợ phải mở cặp mắt ra. Tôi từ từ quay đầu lại nhìn đồng hồ trên bàn bên cạnh giường. Mới 3g16 phút. Ôi không! Trời ơi! Ba đêm liên tiếp! Tại sao nó không chịu ngủ đây giấc chứ? Ca trực lúc 3 giờ sáng sao mà mau đến thế!

Trong khi tôi đang xót xa cho mình, tôi có thể nghe tiếng đứa con chín tháng ở phòng bên cố gắng vịn thanh nôi đứng dậy, và giọng khóc của nó cứ như trái tim đang tan nát.

Chồng tôi lăn mình qua và hỏi:

- Mấy giờ rồi em?

Tôi lầm bầm:

- Ba giờ mười lăm.
- Em cần anh dậy không?

Tôi khó chịu, đáp:

- Không, phiền của em.

Tôi cảm thấy mệt lắm! Khắp người mỗi nhừ. Tôi chậm chậm ngồi dậy bên mép giường rồi lảo đảo đi tới phòng thằng bé. Lúc này tiếng khóc của nó nghe thoi thúc hơn, như muốn nói “Sao mẹ lâu quá vậy?” Tôi không thể xác định nguyên nhân khiến nó khóc, vì nó đang đau bụng, muốn bú sữa hay khát

nước. Tôi quyết định cho nó uống một bình đầy nước trước.

Mồ mẫm đi xuống cầu thang, tìm kiếm một chai nước trong nhà bếp, tôi thềm cầu nhàu về sự thiếu ngủ. Đêm nay tôi cũng chỉ ngủ mới được hai hoặc ba giờ thôi. “Chúa ơi! Tại sao chuyện này lại xảy ra? Xin Chúa làm ơn cho nó ngủ lại! Con cần nó ngủ để ngày mai con còn có sức làm việc! Chín tháng qua con đã làm gì nên tội để phải bị gián đoạn giấc ngủ như thế này? Xin Chúa làm ơn cho nó ngủ lại!” Với thái độ cầu kính như thế, hèn gì mà lời cầu nguyện của tôi không được đáp lại.

Tôi vừa ngáp to vừa bước vào phòng ngủ của nó. Ánh đèn vàng vọt rọi thẳng vào trong nôi. Đứa con trai yêu quý của tôi đang đứng chựng, hai tay giơ về phía tôi. Tôi bế nó lên, ôm nó vào

lòng và ngồi xuống chiếc ghế đu. Thành bé chụp lấy chai nước đầy, kê miệng vào núm vú cao su và bú chùn chụt.

Chắc tôi đã thiếp ngủ đi trong giây lát, vì tôi không thể nhớ nổi thành bé bú xong chai nước vào lúc nào, chỉ thấy trong chai còn vài giọt cuối cùng và tiếng không khí kêu sột sột khi bị thành bé hút mạnh vào. Tôi rút núm vú cao su ra khỏi miệng nó, áp ngực nó vào vai tôi để nó ợ. Nó ôm chặt cổ tôi, dụi đầu lên vai tôi. Một cảm giác ấm áp của tình mẫu tử bao trùm lấy tôi.

Lúc này đến phiên tôi muốn khóc. Tôi khóc không phải vì mình bị mất ngủ ba đêm liền, cộng với nỗi lo sợ bị sa sút sức khỏe. Mà trong lòng tôi, những tình cảm biểu lộ hoàn toàn trái ngược nhau. Tôi sẵn sàng ngồi đó, trong bóng đêm yên tĩnh, ôm chặt đứa con trai và chậm rãi ru nó ngủ. Tôi không còn ý muốn quay trở về cái giường ấm áp của tôi. Mọi lo lắng, căng thẳng dường như tan biến. Tôi đắm mình trong sự hợp nhất giữa tôi với sinh vật bé bỏng này: vòng tay của nó ôm chặt cổ tôi, một lọn tóc vàng mềm mại của nó làm mũi tôi nhột nhột, và mùi thơm da thịt tinh khiết của em bé.

Tôi nhắm chặt đôi mắt nhòe lệ, thì thầm một lời nguyện cầu: “Chúa ơi! Cảm ơn Chúa đã ban cho con giây phút này”.

Trẻ mãi không già

Hôm đó là một buổi sáng Chủ Nhật. Bà ngoại tôi và tôi chuẩn bị đi nhà thờ. Gần đây tôi để ý thấy bà quan tâm nhiều về bộ quần áo đang mặc trên người, bà ngắm nghía vẻ ngoài thật lâu trước gương.

Tôi hỏi:

- Ngoại ơi, mọi việc vẫn ổn chứ?

Bà ngoại không vội trả lời. Bà kiểm tra xem đôi bông tai đã thẳng thớm chưa, và màu hồng phấn trên đôi má có phù hợp với chiếc áo có màu hồng nhã nhặn không. Rồi bà nói lửng lơ:

- Con không biết nó như thế nào đâu.

- Cái gì như thế nào hả bà?

- Khi người ta già đi và nhăn nheo.

Tôi bật cười khúc khích:

- Bà ngoại ơi, bây giờ vẻ ngoài đối với bà đâu còn quan trọng nữa... Bà đã bảy mươi lăm tuổi rồi còn gì!

Bà quay lưng đi, và tôi biết ngay rằng câu nói vô tình của mình đã chạm vào tự ái của bà. Tôi vội vàng chữa cháy:

- Con xin lỗi. Con không có ý muốn nói về tuổi bảy lăm theo cách xấu.

-Ồ, không phải bà làm dáng làm dung với con đâu.

Không nói thêm lời nào nữa, chúng tôi lái xe đi một đoạn đường ngắn tới nhà thờ. Tôi cảm thấy mình có lỗi với bà ngoại quá, trong bụng tự hỏi mình có nên nói cho bà ngoại biết mình thật sự nghĩ như thế nào về bề ngoài vẫn còn quyến rũ của bà không.

Tôi len lỏi vào trong nhà thờ phía sau bà ngoại tôi, trong khi người chỉ đường có dáng vẻ thanh lịch đẹp trai đang nắm tay bà. Jim, một ông già góa vợ bảy mươi tư tuổi, thường lãnh nhiệm vụ đưa bà ngoại tôi vào chỗ ngồi của bà. Jim rất ngọt ngào với bà, và ông thường xí chỗ ở phía trước cho chúng tôi để chúng tôi có thể nghe mục sư nói chuyện được rõ.

Rồi giống như một tia điện xẹt, tôi hiểu ngay điều gì làm bà ngoại tôi thực sự bối rối! Bà chẳng buồn cũng chẳng giận gì tôi đâu! Bà chỉ cảm thấy bất an bởi vì bà đã phải lòng một người ở lứa tuổi xế chiều này!

Jim ân cần hỏi:

- Loretta, bà khỏe không?

- Khỏe.

Jim nghiêng đầu giải thích:

- Chú em tôi đến chơi bất ngờ quá. Tôi xin lỗi không đến gặp bà tại bàn lô tô được. Nhưng tôi nghe nói bà thắng. Chúc mừng bà nhé.

Tôi chui tọt vào chỗ ngồi của chúng tôi, bụng bảo dạ rằng thế nào Jim cũng hỏi thăm bà ngoại đang ở đâu vào ngày thứ Tư.

Jim dụi dàng nhìn vào đôi mắt nâu đậm của bà ngoại tôi, đưa bà đến bên cạnh tôi. Sau lúc cầm tay bà, ông run rẩy lấy từ trong túi ra một mảnh giấy nhàu nát và nhét nó vào giữa những ngón tay của bà. Tôi ngồi im, đợi đến khi Jim quay đi mới dám hỏi:

- Bà ngoại, trong thư viết gì vậy?

Khuôn mặt bà ngoại tôi thoáng ửng hồng:

- Trong đó ghi số điện thoại của Jim. Ông ấy nói bà cứ gọi đến, nếu bà muốn tham gia buổi khiêu vũ vào tối thứ Bảy.

Tôi cố ngăn những giọt nước mắt vì vui sướng khi nhìn thấy nụ cười rạng ngời của bà đã xóa đi hết mọi nếp nhăn trên nét mặt. Tôi nhe răng cười:

- Bà ngoại thấy chưa, cũng có người biết rằng bà vẫn còn rất xinh đẹp như thời còn trẻ.

- Ôi, ông ấy chỉ cần một người bạn nhảy thôi mà. Có gì đâu.

Tôi phản công:

- Bà ngoại ơi, ông ấy muốn nhảy điệu Van với người nào quan tâm tới ông ấy thôi.

Khuôn mặt bà sáng bừng lên:

- Ơ. Có lẽ con nói đúng.

- Con biết con nói đúng mà.

Tối thứ Bảy đó, bạn trai của tôi – tên Louis – và tôi cảm thấy lo lắng cho bà nên ghé vào buổi khiêu vũ. Quan sát cảnh bà ngoại nhảy nhót với Jim, nỗi sợ hãi của hai chúng tôi biến mất. Họ đang lắc lư với nhau như đám thanh niên choai choai, đang sáng khoái cười ha hả, và đang ôm nhau bên dưới bầu trời có rất nhiều vì sao nhấp nháy.

Chín tháng sau, ở tuổi bảy mươi tư, Jim hạ mình quỳ xuống trên một đầu gối và xin cưới bà ngoại bảy mươi lăm tuổi của tôi.

Bà đáp ngay:

- Tôi đồng ý... Nhưng tôi còn muốn nói một điều này.

Jim lấy tay gạt giọt nước mắt vừa lăn ra:

- Điều gì?

- Tôi không đứng tựa cửa sổ chờ ông đâu.

Jim vỗ tay với vẻ xúc động. Sau đó, gia đình tôi kéo tới chật cứng nhà Jim để xem họ tổ chức đám cưới dưới những ánh nến lung linh.

Đã tám năm trôi qua từ sau ngày đáng nhớ đó, Jim và bà ngoại Loretta của tôi vẫn sống hạnh

phúc như cái đêm họ đã cùng nhau nhảy nhót tới rạng sáng. Mỗi lần thấy họ quấn quýt bên nhau, tôi như được nhắc nhở rằng tình yêu luôn trẻ mãi không già. Ở tuổi tám mươi, tình yêu cũng vô giá như ở tuổi đôi mươi, thậm chí còn vô giá hơn.

Louis và tôi thường ghé vào nhà thăm ông bà. Bà luôn có sẵn bánh nướng nhân táo dành cho chúng tôi. Còn Jim, ông luôn là người làm hết mọi công chuyện nhà. Tôi nghĩ điều đó không làm ông bận tâm, vì ông cũng đã học được một bài học vô giá. Tình yêu có thể hàn gắn mọi thứ: nghi ngờ, tuổi tác, sự khác biệt giữa hai thế hệ, và ngay cả một trái tim cô đơn cũng muốn có một sự khởi đầu mới.

Tạm biệt con trai của tôi

Tôi tự hào mình là một con người luôn lạc quan, yêu đời. Tôi tìm kiếm niềm vui trong những nơi u tối nhất. Bởi thế, tôi thật ngạc nhiên khi thấy mình dùng thái độ u sầu vô cớ để phản ứng lại một niềm vui sướng vô bờ bến.

Con trai tôi sắp lập gia đình. Đứa con trai đầu lòng – người bạn tâm giao của tôi – niềm vui của tôi. Từ lúc nó cất tiếng khóc chào đời, chúng tôi luôn gắn bó bên nhau, cười đùa với nhau, chia sẻ mọi tình cảm vui buồn với nhau, cùng vượt qua bao sóng gió... cho đến khi nó trở thành một chàng thanh niên. Với chiều cao một mét tám, tự lực về mặt tài chính, bản tính độc lập, nó vẫn thích chọc cho tôi cười rộ, và tạo cho tôi cảm giác rằng mình là một người mẹ hoàn hảo.

Nó sắp rời bỏ tôi vì một phụ nữ khác – trẻ trung, xinh đẹp, cao ráo, tóc vàng hoe, mắt xanh biếc, tuyệt diệu từ đầu tới chân. Vui tính, thông minh và ân cần – đó là những đức tính của một phụ nữ hoàn hảo nhất mà một người mẹ có thể mong ước cho con trai bà. Cô ấy yêu nó với tình yêu thật trong sáng, điều đó thỉnh thoảng làm mắt tôi nhòa lệ mỗi khi thấy chúng quấn quýt bên nhau. Nó đối xử với cô ấy bằng sự dịu dàng và bao dung – đến mức tôi phải ngạc nhiên không ngờ nó đã biến thành một người đàn ông như thế.

Tuy vậy, tôi buồn lắm. Không phải vì đám cưới sắp đến, mà vì thời gian đã qua. Khoảng thời gian mà người phụ nữ duy nhất nó cần thiết chính là tôi. Giờ đây, tôi không còn là mẹ yêu của nó nữa – tôi chỉ là người mẹ – vậy thôi. Tôi không thể kéo nó sát vào lòng và âu yếm vỗ về nó nữa. Tôi không thể bảo vệ nó trước cuộc sống hoặc trước ông ba bị nữa.

Tôi mừng khi nó trưởng thành, và tôi vui khi nó tìm được một người bạn đời – một phụ nữ hoàn hảo – cho nó. Tôi tự hào rằng mình đã chấp cánh cho nó bay lên, chứ không phải neo chặt nó vào một bến an toàn. Nhưng, ôi, tôi nhớ đứa con trai bé nhỏ biết bao.

Tôi chấp nhận sự thật rằng mọi việc rồi phải thay đổi, và một ngày nào đó nó sẽ có con cái. Tôi biết mình sẽ phải thích nghi với vai trò của người

mẹ đã qua, và tôi trông chờ cái ngày tôi đáp lại tiếng gọi “Bà nội”. Nhưng tôi cũng biết mình sẽ không bao giờ quên được những ngày vàng son ấy – khi chỉ có tôi và nó; chỉ một mình tôi và nó trên thế gian này.

Trận chiến thắng lợi

*Nếu người ta muốn ăn sáng ở trên giường, họ
cứ việc ngủ trong nhà bếp.*

—Khuyết danh

Hai năm qua, gia đình tôi chờ người chồng cũ của tôi đến thăm ngôi nhà mới của chúng tôi. Xin đừng hiểu sai. Tony không tránh né chúng tôi đâu. Chúng tôi viết thư, gọi điện, gửi thiệp cho anh ta vào những dịp lễ và sinh nhật. Có điều, gia đình tôi và anh ta không sống gần nhau hai năm nay. Chúng tôi sống ở những tiểu bang khác nhau.

Tôi tự hỏi anh ta có dẫn theo bạn gái đến không. Nhưng không, anh ta nói rằng “Tôi sẽ đến” chứ không phải “Chúng tôi sẽ đến”. Bởi thế, tôi chắc chắn anh ta sẽ đến một mình. Những ý

ngĩ lan man len vào đầu tôi. Anh ta có muốn ngủ chung với tôi không? Anh ta tử tế hay nghiêm khắc với bọn trẻ? Chúng tôi sẽ thôi gây gổ với nhau chứ? Tôi vội vàng dập tắt những dòng suy nghĩ đó. Tại sao tôi quá lo lắng như vậy?

Tôi không có nhiều thời giờ từ lúc tôi trở lại trường đại học. Lấy được mảnh bằng cử nhân là điều quan trọng đối với tôi. Tôi đang làm một điều gì đó thiết thực cho chính bản thân mình. Dĩ nhiên, bọn trẻ sẽ có lợi khi tôi kiếm được việc làm tốt hơn, lương bổng khá hơn. Khi ngày đó đến, chúng tôi sẽ không cần trợ cấp xã hội nữa. Chúng tôi sẽ có nhà của riêng mình, thay vì sống với tập thể.

Gần tới giờ anh ta đến rồi. Lẽ ra tôi nên hỏi anh ta đi chiếc xe màu gì. Còn hiệu xe, hoặc đời xe... không quan trọng đối với tôi. Khi anh ta xuất hiện trong chiếc xe Chevy màu đen, bọn trẻ chào đón anh ta bằng tiếng cười và tình cảm cứ như dành cho một vị vua. Anh ta đón nhận tất cả. Dường như anh ta không một chút hối hận, không một lo lắng rằng chuyến viếng thăm này sẽ không được bọn trẻ đón nhận. Về mặt anh ta còn hơn cả hạnh phúc, nó biểu hiện sự nhẹ nhõm.

Các con tôi đưa anh ta đi thăm ngôi nhà một vòng, khoe tài sản của chúng, và khoe nơi trưng bày những món quà mà anh ta đã từng cho chúng. Tôi cố lùi ra phía sau. Cuộc viếng thăm này là vì bọn trẻ hơn là vì tôi.

Tôi còn một chương Luật Thương Mại cần phải học. Tôi phải làm bài thi giữa kỳ cho thật tốt vào ngày hôm sau. Điểm trung bình của tôi là 95, và tôi quyết tâm duy trì mức độ đó. Việc tôi đạt được điểm cao có hai cái lợi. Ngoài việc nâng cao tinh thần của tôi, nó còn gây hứng thú cho các con tôi học hành tốt hơn. Khi chúng thấy tôi rất nghiêm túc trong việc học, chúng sẽ bắt chước. Điểm học tập của chúng cũng tiến bộ lên hẳn. Việc Tony đến thăm không ảnh hưởng đến nhu cầu học tập và chuẩn bị thi cử của tôi. Tôi biết bọn trẻ đang quan sát nhất cử nhất động của tôi.

Tony trở lại phòng khách, ngồi xuống bên cạnh tôi và hỏi:

- Còn bữa ăn tối thì sao? Tôi từ xa đến đây mà. Nhân tiện, tôi quyết định ở lại đây đêm nay.

Tôi nghĩ: Với tôi thì không được đâu! Tôi nói:

- Được rồi, còn đủ chỗ cho thêm một người. Nhưng tôi phải học bài ôn thi. Vậy tối nay chúng ta phải ăn thức ăn làm sẵn ngoài tiệm.

Tony nhướn mày lên, khoe vết sẹo nhỏ bên trên con mắt trái. Mũi anh ta phình ra khi nói:

- Không. Cô sẽ đứng lên, vào trong bếp và làm món thịt gà cho tôi. Tôi không ăn thức ăn làm sẵn.

Rồi anh ta trừng mắt nhìn tôi, thách thức xem tôi có dám từ chối đề nghị đó không.

Lại bắt đầu rồi, và anh ta chỉ mới xuất hiện có một tiếng đồng hồ. Tôi sẽ không để anh ta bước

vào nhà tôi lần đầu tiên, rồi nắm quyền chỉ huy như trước đây. Tôi ngồi thẳng dậy, nhìn xoáy vào cặp mắt anh ta và nói thẳng thừng:

- Không! Anh nghe đây. Tôi phải học bài thi. Nếu anh muốn ăn thịt gà tươi sống, tôi sẽ chỉ

cách cho anh làm. Anh có thể đi ra siêu thị, mua con gà và mang về đây. Tôi sẽ cho phép anh sử dụng nhà bếp của tôi và tự nấu nướng. Hoặc anh làm vậy, hoặc anh cứ việc ra tiệm ăn thịt gà rán sẵn. Tùy anh chọn.

Tony giật nảy mình như thể tôi vừa tát anh ta. Đây không phải là câu trả lời mà anh ta mong đợi. Miệng anh ta há hốc như muốn nói câu gì đó, nhưng không thể thốt nên lời. Anh ta thần thờ đứng lên, bước ra khỏi nhà, miệng léo nhéo rủ bọn trẻ đi theo anh ta đến quán ăn. Chúng kiến trận chiến đó, bọn chúng không mong gì hơn là được rời khỏi nhà.

Sau bữa ăn đó, trước mặt bọn trẻ, tôi nói rằng anh ta có thể ngủ chung với thằng con trai mười tuổi của chúng tôi. Bọn trẻ sẽ đưa anh ta vào giường và đánh thức anh ta dậy vào buổi sáng. Tôi không có ý định cho anh ta ngủ trên giường tôi. Qua hình ảnh đôi vai anh ta hơi gù lên, tôi biết anh ta đã hiểu được ý của tôi. Tôi từng muốn có anh ta, chúng tôi từng có những kỷ niệm tuyệt vời. Nhưng cái giá phải trả sao mà quá đắt.

Như những lần trước, mỗi khi tâm trạng tôi cảm thấy hoang mang là tôi đến văn phòng chuyên viên tư vấn tâm lý của tôi. Sau chuyên viên thăm của người chồng cũ, tôi cảm thấy bối rối và lẫn lộn. Anh ta đã thay đổi và dữ tợn hơn? Hay anh ta luôn có thái độ như vậy? Hay tôi đang nhìn anh ta dưới một quan điểm khác? Có lẽ tôi đã thay đổi. Tôi không chắc chắn lắm.

Chuyên viên tư vấn nói:

- Tôi không tin là anh ta thay đổi. Có lẽ anh ta quen nói năng với cô như vậy. Nhưng chính cô thay đổi. Cô đang nhìn thẳng vào con người thật của anh ta, thay vì cô chiều theo ý muốn của anh ta. Có lẽ trước đây, khi anh ta nói năng với cô như thế, cô đều đưa ra những lý do để biện minh cho anh ta.

Bà ấy nói đúng. Tôi luôn biện minh cho thái độ của anh ta, những lời cầu nhàu của anh ta, vì tôi nghĩ rằng anh ta đi làm về rất mệt mỏi. Tôi không bao giờ nghĩ cách ăn nói của anh ta là sai. Bởi cha tôi luôn nói năng với mẹ tôi như thế. Đến phiên tôi, tôi thấy điều đó là chuyện bình thường. Tôi không biết có cách nào khác hơn – ngoại trừ trong phim ảnh. Và rồi tôi hiểu rằng hành vi ngược đãi như vậy đã được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Đêm đó, tôi khóc thầm khi nằm trên giường. Có một thời tôi thần tượng hóa người chồng cũ của tôi. Anh ta thật đẹp trai. Anh ta biết cách làm

tôi cảm thấy vui vẻ, nhưng đó chỉ là về mặt thể xác. Còn về tinh thần, anh ta không hề tỏ ra tôn trọng đầu óc của tôi, ý nghĩ của tôi. Anh ta tưởng rằng tôi là một phụ nữ "ngốc nghếch". Tôi nhớ những lần tôi lên tiếng bảo vệ ý kiến của mình, anh ta đều quay lưng lại, không thèm đếm xỉa tới tôi. Anh ta biết điều đó sẽ làm tôi đau khổ, và đó là cách anh ta muốn trừng phạt tôi.

Nhưng may mắn thay, tất cả đã qua đi. Không chỉ các trận đấu khẩu về tình cảm chấm dứt, mà cảnh bạo hành về thể xác cũng biến mất. Tấm gương xấu trước mắt bọn trẻ đã rách gói ra đi. Nghĩ đến điều này, tôi cảm thấy mọi đau khổ trong lòng hoàn toàn tiêu tan. Các con tôi sẽ không còn thấy tôi khóc lóc vì buồn bã nữa. Giờ đây, thể xác mẹ của chúng mạnh mẽ hơn, và tình cảm mẹ của chúng kiên định hơn. Tôi đặt ra những mục tiêu và tôi biết mình có thể hoàn thành. Bọn trẻ sẽ nhìn thấy nơi tôi là một tấm gương tốt. Và bản thân tôi đang cảm thấy bình yên hơn bao giờ hết.

Bước tới bằng niềm tin

*Tôi tận dụng hết mọi thiên thời địa lợi đến
với tôi, kết quả tốt đẹp tự nó sẽ theo sau.*

—Sara Teasdale

Hôm nay tôi trồng những luống hoa tuy-líp trong vườn. Thật ra, tôi trồng chúng với hy vọng mùa xuân tới, khu vườn sẽ rục rờ lên khi không khí trong lành và cơn mưa xuân xóa tan những vết tích của mùa đông. Chúng có thể ra hoa màu đỏ, màu vàng hoặc màu tím. Tôi không biết, nhưng tôi tin rằng mùa xuân sẽ đến, và dù hoa tuy-líp mang màu gì cũng được, chúng sẽ thêm vào một chiều hướng khác biệt cho cuộc đời tôi. Đó là điều Thánh Paul đã nghĩ ngợi khi ông nói: “Chúng ta bước tới bằng niềm tin, không phải bằng ánh

mắt”. Niềm tin sẽ dẫn mọi điều tốt đẹp đến với cuộc đời chúng ta.

Một cô bé có lọn tóc vàng hoe rủ xuống má nói với tôi:

- Chào bác. Bác là mẹ của Doug phải không ạ?

Tôi quỳ xuống, nhìn thẳng vào đôi mắt của cô bé bốn tuổi và trả lời:

- Phải đó.

- Cháu chỉ muốn nói cháu với bác rằng cháu rất thích Doug. Bạn ấy thật đặc biệt.

Tôi nói với vẻ tò mò:

- Bác biết. Vậy hôm nay Doug đã nói chuyện với cháu chưa?

Cô bé đáp với vẻ chắc chắn:

- Chưa ạ. Nhưng cháu rất thích bạn ấy.

Tôi mỉm cười thật sung sướng và nói:

- Bác cũng vậy.

Đó là những câu nói được thốt ra cách đây mười lăm năm khi tôi đến đón Doug – đứa con trai đang học mẫu giáo. Chúng khắc sâu trong tâm trí tôi suốt bấy lâu nay, vì mãi đến giờ này tôi mới có đủ can đảm để viết lại. Doug mắc bệnh tự kỷ, và nó luôn chui rúc vào cái vỏ tự kỷ của nó. Nhưng cô bé tóc vàng nói đúng. Doug là một đứa trẻ rất đặc biệt.

Ở trường mẫu giáo, Doug không nói năng nhiều, hầu như suốt ngày nó chỉ ngồi im trong một

góc phòng, hoàn toàn cách biệt với bạn bè. Nếu có giao tiếp, nó chỉ nói chuyện với thầy cô chứ không nói chuyện với bạn học. Trong thời gian này, Doug cũng tham dự lớp học dành cho trẻ khuyết tật. Và rồi nhiều người đề nghị chúng tôi chuyển nhà đến thành phố St. Louis, nơi có một trường học đặc biệt dành cho đám trẻ như Doug. Theo chẩn đoán, nó không thể phát triển hơn nữa, và nó có thể sẽ ngồi hoài một chỗ mà xoay tròn các món đồ như vậy cho đến suốt đời. Chúng tôi quyết định không chuyển nhà. Vợ chồng tôi cho rằng cuộc sống như vậy không phải dành cho chúng tôi, càng không phải dành cho con trai chúng tôi. Chúng tôi trang bị cho mình bằng lòng can đảm, kiến thức, sự kiên trì và niềm tin.

Tại một trường tư thục, Doug học tập đọc trong khi khom mình dưới một khung gỗ và nghe Sơ Monica giảng bài trong những lớp ít học sinh hơn. Nhưng xong chương trình lớp một, nhà trường đề nghị chúng tôi tìm kiếm sự giúp đỡ đặc biệt cho Doug tại một trường công, nơi tiền quỹ hỗ trợ cho các học sinh loại này luôn dồi dào.

Trong những năm tiếp theo, Doug được chữa trị về ngôn ngữ, được chữa trị về lao động, được chữa trị về vật lý trị liệu, được học kèm, được tham gia nhiều hoạt động tập thể như lớp học ngày Chủ Nhật, nhóm hướng đạo sinh, học võ karate, bóng đá, âm nhạc... Khoảng năm hoặc sáu ngàn tiết học đặc biệt như vậy dành cho Doug.

Chúng tôi đang ươm mầm, và trên hết, chúng tôi có niềm tin. Chúng tôi tin rằng mình đã làm đúng.

Doug tốt nghiệp trường trung học Chaparral, thành phố Las Vegas, bang Nevada, vào ngày 4 tháng 6 năm 1990. Bằng tốt nghiệp của nó được xếp hạng 72 trên 442. Một tuần trước đó, Doug nhận được giấy báo là nó được nhận vào học chương trình dành cho người khuyết tật của đại học Nevada. Ở đó, nó sẽ là tay trống cho đội quân nhạc của nhà trường, và dĩ nhiên chúng tôi sẽ không bỏ sót một buổi diễn nào có mặt Doug.

Cuộc sống tiếp tục trong màu sắc và ánh sáng chói lọi của nó. Mỗi mùa xuân, chúng tôi phát

hiện một điều ngạc nhiên mới mà có lẽ nó đã được chúng tôi ươm trồng trước đó, và nó chờ đợi điều kiện thuận lợi để phát triển và nở hoa.

Cô bé cùng học mẫu giáo với Doug ngày nào không biết rằng nó đã nuôi dưỡng niềm tin cho tôi vào buổi sáng hôm đó khi nó lên tiếng chào tôi bằng câu: “Cháu rất thích Doug”.

Và tôi đã đáp:

- Bác biết.

Trước khi cô bé đi khỏi, tôi hỏi nó:

- Cháu tên gì?

Cô bé vừa vuốt lọn tóc vàng xoã bên má vừa trả lời:

- Niềm Tin. Tên cháu là Niềm Tin.

Quả đạn đại bác

Làm sao tôi có thể biết một giờ vào buổi sáng và một giờ vào buổi chiều có thể gây ra mọi xáo trộn trong đời tôi? Công việc ở Savannah và những chuyến đi đi về về hầu như nuốt hết thời gian của tôi. Ngay cả trong ngày nghỉ của gia đình mà tôi còn thấy mệt mỏi đến mức không muốn chơi đùa gì cả.

Meredith, đứa con gái mười tuổi đứng bên mép hồ nài nỉ tôi:

- Nhanh lên, mẹ! Mẹ phải chơi với con! Mẹ hứa rồi!

Nó thấy tấm ván trượt xuống nước và nhảy lên tấm ván mong manh đó. Tôi lầu bầu:

- Được rồi. Nhưng mẹ không chắc mẹ còn nhớ cách chơi.

Thế đấy. Những buổi họp và những việc làm cấp bách theo thời hạn đã tước đi cảm giác tươi trẻ của tôi. Tôi không muốn xuống hồ nước chút nào.

Tôi ngửi thấy mùi thuốc khử trùng, và bỏ các món đồ linh tinh xuống ghế. Ánh mặt trời giữa buổi sáng rọi lên đầu tôi. Tôi hỏi to:

- Thế nào?

- Không lạnh lắm. Mẹ xuống đi!

- Chờ một chút.

Tôi cố kéo dài thì giờ. Tôi không muốn làm ướt mái tóc hoặc phô ra thân hình xấu xí trước mặt mọi người. Tôi vờ như không nghe tiếng Meredith đếm để hối thúc tôi.

Trong giây lát, tôi hình dung cảnh mình nằm dài trên ghế, ẩn mình dưới cặp kính mát. Dĩ nhiên, không một người mẹ nào được phép hưởng thụ giây phút thanh thoi cho riêng họ. Họ phải chơi trong hồ nước, leo lên và leo xuống, đi lòng vòng với con cái để mọi người cùng thấy.

- Mẹ? Mẹ xuống không?

Tôi thở dài, hóp bụng lại, bước đi giữa những người hình như có vóc dáng thật hoàn hảo để tới chỗ nước cạn cuối hồ. Tôi ngồi xuống bậc trên cùng, thòng hai bàn chân xuống mặt nước và kêu lên:

- Ôi! Lạnh quá!

Meredith đang nhảy nhót trước mặt tôi, nó nói:

- Mẹ nhảy xuống sẽ thấy dễ chịu hơn.

- Nếu con té nước lên người mẹ, mẹ sẽ trở về chỗ cũ đấy.

Cảnh cáo con bé xong, tôi nhẹ nhàng chuỗi mình xuống, cảm thấy làn nước lạnh ngắt trên cánh tay. Tôi rên rỉ:

- Ôi. Nước lạnh quá!

Tôi tìm cách tránh đám trẻ con đang la hét, xô đẩy nhau, và té nước vào nhau.

Ngay lập tức, tôi nhớ những mùa hè thời thơ ấu cùng bạn bè ở vui chơi hồ bơi và thực hiện động tác mà tôi yêu thích. Quả đạn đại bác! Mình có thể có được tâm trạng vô tư như vậy nữa không?

Meredith leo lên bờ hồ, nó nói to với tôi:

- Mẹ! Xem con lặn xuống đây!

Nó nhón chân, giơ thẳng hai tay, phóng xuống hồ bằng một động tác thật tuyệt vời. Tôi khen:

- Chà. Không một gợn sóng.

Nó rạn vỡ bơi tới chỗ tôi. Nước nhỏ giọt giọt theo lông mi, nhưng ánh mắt nó vẫn sáng ngời.

Nó lại tập nhảy xuống hồ thêm nhiều lần nữa, động tác tạo thành hình vòng cung thật đẹp. Nó nói to:

- Một lần cuối cùng.

Nó nhón chân, giơ thẳng hai tay, phóng người lên không trung và... Nó ôm chặt hai đầu gối vào sát ngực, rơi xuống mặt nước giống như một quả đại bác, nước văng tung tóe khắp nơi. Tôi vỗ tay hoan hô:

- Được lắm! Được lắm!

Nó lao đến đứng trước mặt tôi, vừa cười vừa nói:

- Thật tuyệt vời! Giống như con đang bay vậy. Mẹ biết trong lúc đang ở giữa không trung, con đã cầu nguyện điều gì không? Con làm thảm “Cầu cho bộ đồ bơi của con đừng bung ra...” Ôi, tuyệt lắm mẹ ơi. Mẹ, đi theo con đi.

Tôi nhắm mắt lại, chùi người xuống nước với nó. Bên dưới, làn nước lạnh ngắt yên tĩnh và tuyệt diệu. Meredith bơi trước tôi một sải tay. Tôi bắt chước động tác giống nó, để mặc thân thể lướt đi. Tôi nghĩ bụng: À, đây là thiên đường. Vậy tại sao mình không muốn bước vào? Tôi sợ người ta nhìn thấy thân hình xấu xí của mình sao? Căng thẳng trong lòng tôi biến mất, như làn sóng biển xô dạt những mảnh vỏ sò vào trong bờ.

Thời gian còn lại trong ngày, chúng tôi thả ngựa, để mặc mái tóc bông bênh trên mặt nước. Rồi chúng tôi bơi đứng, đập nước như chó, vận động cả tứ chi để đánh thức bắp thịt từ lâu đã ngủ quên. Chúng tôi bám vào hai bên tấm ván trượt của nó và nói chuyện. Nó thủ thỉ:

- Có nhiều việc đã xảy ra mà con không có thì giờ để kể với mẹ.

Rồi nó kể lể hết tin tức này đến tin tức kia cho tôi nghe. Cuối cùng, đôi mắt đen lóng lánh của nó nhìn tôi chăm chú và hỏi:

- Mẹ thấy vui không?

Tôi gật đầu, nhìn đáp lại nó rồi hỏi:

- Gì vậy con?

Nó ôm chặt tôi và nói:

- Mẹ là người mẹ đẹp nhất trên đời. Con yêu mẹ.

Giọng nói của nó chọt êm dịu hẳn, có lẽ tôi sẽ không bao giờ quên được điều này. Tôi đáp lại và giọng bỗng lạc đi:

- Mẹ cũng yêu con.

- Mẹ ơi, hôm nay là một ngày đẹp nhất.

Tôi gật đầu lần nữa, lòng thầm cảm ơn vì mình đã không để mất khoảnh khắc này chỉ vì e sợ không muốn để lộ gương mặt mộc, và thân hình không còn gợn gàng như xưa. Khi leo lên khỏi hồ nước, tôi thề rằng mình sẽ điều chỉnh lại thói quen hằng ngày để khi đến lúc nghỉ ngơi là phải chơi đùa cho đúng ý nghĩa của nó.

Nếu họ khác đi...

Tôi ngồi ăn món thịt nướng cùng Steve, anh trai của tôi. Chúng tôi đang tham dự buổi picnic được tổ chức cho người trưởng thành bị khiếm khuyết về tâm thần. Steve ở chung với một nhóm năm người đàn ông khác. Anh bị bệnh Down – và bị xem là dạng nặng.

Khuôn viên đông đúc người bệnh đủ loại và đủ mọi mức độ khác nhau. Không phải lúc nào người ta cũng có thể phân biệt ai là nhân viên của công ty và ai là người bệnh. Gần chỗ chúng tôi có một DJ đang chơi nhạc và anh ta được nhiều người hưởng ứng: có người đứng lên nhảy nhót, có người lắc lư trên xe lăn, một số khác nhún nhảy với cái khung tập đi.

Ngồi đối diện với tôi là một phụ nữ trẻ xinh đẹp. Cô ấy đeo tai nghe, bên cạnh có nhiều cuộn băng cát-sét. Tôi để ý thấy cô ấy có những móng tay được chăm sóc thật đẹp, có nét mặt trang nhã và được trang điểm vừa phải. Cô ấy ăn món xa-lát

trái cây, mỗi lần gấp từng chút một. Khi ngược nhìn lên thấy tôi, cô ấy mỉm cười. Tôi không thể không cười đáp lại. Cô ấy nói:

- Tôi cắn từng miếng nhỏ.

Không biết có phải cô ấy nói với mình không, tôi hỏi lại:

- Cô nói sao?

- Tôi ăn từng miếng nhỏ.

Cô ấy nói thật chậm để tôi hiểu rồi mỉm cười với ý chờ đợi. Tôi đáp:

- À, cắn từng miếng nhỏ là cách ăn thích hợp đấy.

Cô ấy có vẻ hài lòng với câu trả lời, và tiếp tục ăn món xa-lát.

Khi ăn xong, cô ấy giới thiệu tôi với những người ngồi bên cạnh. Rồi cô ấy nói tiếp:

- Tôi đang chờ một người bạn. Tôi gặp anh ấy tại một buổi luyện tập, và tôi mua Sprites cho anh ấy uống. Anh ấy thích nước giải khát này lắm. Anh ấy là bạn trai của tôi, và anh ấy sắp đến đây.

Tôi đáp:

- Cô đối đãi tuyệt vời lắm. Tôi tin là anh ấy thích Sprites.

Cô gái nói tiếp:

- Anh ấy hát cho tôi nghe. Tên anh ấy là Ricky. Ricky Ricardo.

Sau đó, cô gái đeo tai nghe lên. Mỗi khi có người đi ngang qua, cô gái đều kể lại câu chuyện

đó. Nhiều người phản ứng cứ như họ đã từng nghe câu chuyện đó rồi.

Lòng tôi đau xót. Tôi nhìn cô gái xinh đẹp ngồi đối diện tôi, với những móng tay được tỉa thật khéo, với nụ cười thật hoàn hảo, và tự hỏi chuyện gì đã xảy ra. Điều gì khiến cho cô gái này chờ đợi Ricky Ricardo đến dự picnic và hát cho cô ấy nghe để cô ấy có thể mua chai Sprites cho anh ta? Tôi có thể hình dung ra cô ấy – nếu cô ấy khác đi. Tôi tưởng tượng cô ấy đang vui cười với bạn bè, đang la hét cùng những cô gái khác, hoặc đang nắm tay những chàng trai cùng trang lứa.

Với anh tôi, khó mà hình dung được ảnh như thế nào nếu ảnh khác đi. Steve không thể nói và hầu như không hề biết đến sự hiện diện của tôi. Tuy vậy, thỉnh thoảng ảnh cũng tăng hăng, phát ra âm thanh nho nhỏ, hoặc ho lên, và tôi ngạc nhiên trước giọng của ảnh. Tôi có thể nghe tiếng không khí cọ xát khi ảnh gọi to tên tôi, hoặc cười hăng hắc, hoặc chọc ghẹo tôi như các ông anh trai hay làm. Những giây phút đó sẽ làm tôi khó chịu đấy, nhưng chúng hiếm khi xảy ra.

Tuy nhiên, cô gái có nụ cười xinh đẹp này thì quá sức chịu đựng của tôi. Tôi có thể thấy mắt mình ươn ướt khi đang ngắm nhìn cô ấy. Tôi tự hỏi làm thế nào mẹ cô ấy – người đang ngồi bên cạnh – lại có thể chịu đựng nổi. Cô gái chột nhìn lên và có vẻ cảm nhận được nỗi buồn của tôi. Như muốn cam đoan rằng mọi việc sẽ tốt đẹp, cô ấy nói:

- Ricky sắp đến rồi.

Vẫn nở nụ cười duyên dáng đó, cô gái nhìn ra phía cửa.

Và điều kỳ diệu thật sự xảy ra. Ricky xuất hiện. Anh ta không hoàn toàn giống Ricky Ricardo trong suy nghĩ của tôi. Anh ta không có trống lục lạc, không mặc y phục màu đen hoặc màu trắng. Trái với sự mong đợi của tôi, anh ta mặc quần áo sặc sỡ từ đầu đến chân. Anh ta đội mũ bảo hiểm trên đầu và nó được dán băng keo màu sắc chằng chịt. Anh ta bước thẳng đến chỗ chúng tôi với dáng đi khập khiễng.

Cô gái đón chào anh ta với kiểu cách của một quý tiểu thư. Cô ấy quay qua tôi và nói:

- Đây là Ricky.

Chúng tôi chào nhau. Sau đó, họ rủ nhau bước ra sàn nhảy. Họ khiêu vũ, khiêu vũ và khiêu vũ. Dường như cô ấy không biết anh ta đang đeo dụng cụ bảo vệ đầu, và ngược lại, anh ta có vẻ không biết cô ấy phải đeo tai nghe.

Trong lúc nhìn họ, tôi chợt hiểu khái niệm “nếu họ khác đi...” hoàn toàn không quan trọng với họ. Nó không có thật. Thực tại đang ở ngoài kia, trên sàn nhảy, đang tự phơi bày qua chiếc kính vạn hoa sự chuyển động – tuy không hoàn hảo – nhưng đầy hân hoan. Và mặc dù nhiều người đang bước sai điệu nhạc, họ không hề bỏ lỡ nhịp điệu của cuộc sống dành cho họ. Và họ cứ khiêu vũ.

Chỉ cần bạn có mặt ở đó

Không phải mọi vấn đề rắc rối của trẻ thơ đều cần nhờ đến một chuyên viên tư vấn về tâm lý. Thật vậy, có một số trường hợp họ không thể giải quyết bởi vì chỉ cần bạn có mặt ở đó là được. Tôi đưa ra một ví dụ sau đây:

Cô con gái út Jody của tôi vừa vào mẫu giáo và mọi việc diễn tiến tốt đẹp hơn tôi mong đợi, và tôi bắt đầu tận hưởng thời gian mà tôi được phép rảnh rỗi. Mỗi sáng, Lisa, con gái lớn được tám tuổi, nắm tay Jody và hai chị em cùng nhau đến trường. Lisa có vẻ rất thích thú khi được thay mẹ chăm sóc em.

Một sáng nọ, tôi tận dụng cơ hội rảnh rỗi để đi mua sắm. Lần đó, tôi mua cho Lisa tấm thiệp Pokémon và cho Jody đôi ủng mùa đông có cột dây giống như đôi ủng của chị nó. Cả hai đứa đều

thích thú, tưởng chừng như thế giới trẻ thơ là điều thật tuyệt diệu. Nhưng điều đó không kéo dài lâu.

Một buổi sáng, Jody thức dậy, nhưng ngay sau đó con bé rên rĩ:

- Mẹ ơi, con không khỏe. Con bị đau bụng.

Đúng là tình thế khó xử cho một bà mẹ. Một câu rên rĩ mơ hồ như vậy có thể chẳng có ý nghĩa gì cả. Tôi có cần cho nó ở nhà không? Có đúng là nó đau bụng không? Hay là ở trường có điều gì đó làm nó sợ? Sau vài câu hỏi nhẹ nhàng với nó, tôi thấy tình hình không có gì nghiêm trọng nên buộc nó phải đi học.

Sáng hôm sau, cảnh tượng đó lặp lại... hôm sau và hôm sau nữa. Nó bắt đầu không thèm ăn sáng, hoặc kéo dài thời gian thay quần áo để lúc nào cũng trễ nãi. Từ bực mình tôi chuyển qua tức giận, và tôi đã la mắng nó nhiều hơn.

Một buổi sáng, nó không chịu mang đôi ủng mới mà nó từng nâng nặc đòi mua. Nó rên rĩ:

- Con muốn mang lại đôi ủng cũ được không?

Tôi đã quăng đôi ủng cũ mòn tả tơi rồi. Nhưng đòi hỏi của nó làm tôi bực mình lắm. Tôi nghĩ Lisa có thể hiểu được chút gì chẳng. Nhưng nó trả lời thật nhanh trước khi chạy đi chơi:

- Con không biết gì đâu, mẹ ơi.

Tôi vắt óc tìm câu trả lời. Ở trường có ai chọc ghẹo nó chẳng? Hay là cô giáo quá nghiêm khắc? Hay là nó còn quá nhỏ tuổi để đi học mẫu giáo,

và cần ở nhà với mẹ thêm một thời gian nữa? Không phải mọi đứa trẻ lên năm tuổi đều sẵn sàng rời mẹ để đến trường! Nó chỉ là một đứa bé thôi... Nhưng một ngày nọ, tôi có được lời giải đáp thật bất ngờ.

Chịu đựng như thế là quá đủ, tôi bèn đưa con bé đến trường và trao đổi với cô giáo của Jody. Chúng tôi tới cổng trường vừa lúc chuông reo. Tất cả học sinh, kể cả hai đứa con tôi, chạy nhanh ủa vào như thể đang chạy đua xem ai vào lớp đầu tiên. Bên ngoài cổng, tôi quan sát tất cả học sinh cởi ủa thật nhanh, chạy theo hành lang để vào lớp. Lisa và những đứa khác tuốt giầy thật nhanh trong khi Jody vất vả tháo từng sợi dây giầy. Trông con bé đơn độc thật đáng thương.

Lập tức mọi thứ trở nên sáng tỏ. Tôi hiểu ngay vấn đề của Jody. Nó sợ nó là người cuối cùng bị bỏ rơi một mình ngoài hành lang. Nó còn bé quá, tay chân chưa đủ nhanh nhẹn để tháo dây giầy như chị nó. Còn những đứa bằng tuổi nó thì mang giầy đơn giản hơn. Đôi ủa “tuyệt vời” chỉ khiến nó tụt lại phía sau các bạn, bị bỏ rơi. Chị nó lại không để ý điều đó – trẻ con mà!

Làm thế nào tôi biết mình nghĩ đúng? Ngày hôm đó, khi Jody về nhà, tôi giải thích rằng đôi ủa mới tuy đẹp nhưng khó mang vào và khó cởi ra. Tạm thời nó dùng đôi ủa cũ của chị nó. Jody trả lời tôi bằng một nụ cười thật tươi, ôm chặt

tôi và hôn tôi. Tôi cảm thấy nét mặt nó nhẹ nhõm hẳn. Và các sự cố mỗi sáng không còn nữa! Không còn đau bụng nữa!

Tôi tự hỏi, với những vấn đề dễ dàng như vậy thì một chuyên viên tâm lý có thể giải quyết như thế nào? Còn bao nhiêu vấn đề khác nằm trong phạm trù này? Nhưng giờ đây, thế giới tuổi thơ của các con tôi hoàn toàn tốt đẹp. Vấn đề nghiêm trọng đã có cách giải quyết thật đơn giản. Nhưng với điều kiện, bạn phải có mặt ở đó đúng lúc.

Một thế giới tuyệt vời

*Tôi giống như cây bút chì nằm trong
bàn tay Thượng Đế,
và Người đang gởi một lá thư yêu thương đến
thế giới này.*
—Mẹ Teresa

Tôi làm việc cho tổ chức giáo dục trẻ khuyết tật từ nhiều năm nay. Ban đầu, trừ những chuyến đi dã ngoại hiếm hoi, trẻ khuyết tật ít có dịp tiếp xúc trẻ bình thường. Mặc dù việc học hành vẫn tốt đẹp, tôi cảm thấy học trò của tôi có phần bị tách biệt. Tôi không bao giờ nghe chúng hoặc cha mẹ chúng nói về vấn đề tham dự tiệc sinh nhật của đứa trẻ khác, hoặc chơi chung với bạn cùng lớp sau giờ tan học.

Một ngày nọ, trong chuyến đi tham quan và ăn trưa luôn ở cửa hiệu McDonald, tôi và một cậu

học sinh nghe lỏm một bé gái hỏi mẹ nó rằng, nó có thể nói chuyện với cậu này về chiếc xe lăn mà cậu này đang sử dụng không.

Bà mẹ đưa ngón tay lên môi, liếc mắt xem chúng tôi có để ý hay không rồi nói nhỏ:

- Suyt! Nói về những chuyện như thế không được lịch sự đâu!

Sau đó hai mẹ con rời khỏi cửa hiệu. Cậu học sinh quay qua tôi và hỏi:

- Tại sao họ nghĩ rằng không nên nói về chiếc xe lăn? Em sẽ rất vui nếu được nói chuyện với bạn ấy.

Nhìn theo hai mẹ con cô bé đẩy mạnh cánh cửa kính để ra ngoài, tôi đáp:

- Cô nghĩ, nhiều người họ không biết họ đang mất thứ gì.

Cậu này đáp:

- Chắc vậy... Rồi sẽ có một ngày người ngồi trên xe lăn cũng giống như mọi người khác.

Tối hôm đó, tôi bàn với chồng tôi – người điều hành một trường trung học – về khả năng học sinh trường anh ấy tổ chức công tác xã hội với lớp học đặc biệt của tôi. Kết quả là toàn thể học sinh và hội đồng giáo viên của trường gây quỹ để mua sắm thiết bị dành cho sinh hoạt vui chơi của lớp tôi. Cuối năm đó, tình bạn giữa hai bên càng thêm gắn bó. Trong buổi phát thưởng của nhà trường, lớp tôi được mời đến tham dự.

Tôi lo lắng nghĩ tới việc đưa các học trò đặc biệt của tôi ra trước một ngàn hai trăm học sinh của trường trung học. Một số em phải ngồi xe lăn, nhiều em không thể giao tiếp như người bình thường. Chúng tôi có thể làm gì để được những người khác chấp nhận? Tôi nghĩ đến bài hát “Một thế giới tuyệt vời” – bài hát kinh điển từng nổi tiếng với giọng ca Louis Armstrong. Chúng tôi hằng say tập hát điệp khúc của bài hát đó. Nói cách khác, điệp khúc này đã trở thành bài hát không chính thức của lớp tôi. Nếu có phải biểu diễn trước đám đông cả ngàn học sinh trung học, đây quả là bài hát thích hợp.

Ngày phát thưởng rồi cũng đến. Tất cả khán giả im lặng khi tôi và một vài đồng nghiệp đưa các em khuyết tật lên sân khấu – trên chiếc xe lăn và bằng khung tập đi. Tôi giải thích rằng, chúng tôi đến đây để cảm ơn nhà trường đã giúp đỡ chúng tôi, và các học trò của tôi sẽ hát (và sẽ ra dấu) bài hát mà chúng yêu thích nhất. Tôi cũng nhắc khán giả biết rằng một số em không thể hát hoặc ra dấu thông thường được, chúng chỉ có thể gập đầu hoặc vỗ tay theo điệu nhạc. Rồi tôi mời tất cả học sinh trường trung học cùng hát theo đoạn điệp khúc.

Tôi hầu như nín thở khi các học trò của tôi bắt đầu hát. Chúng cất tiếng vào nhịp hơi nhỏ nhưng rồi âm thanh tăng dần theo từng nốt nhạc. Cuối cùng, toàn thể hội trường cùng hoà chung vào bài

hát và tất cả mọi người cùng đứng lên để vỗ tay.

Cậu bé ngồi trên xe lăn – từng mong ước mọi người sẽ nó theo cách họ nhìn những người khác – hỏi tôi:

- Như vậy nghĩa là họ thích chúng em phải không?

Tôi mỉm cười và gật đầu.

- Vậy bây giờ em có thể nói chuyện về chiếc xe lăn được không?

Tôi sẽ không bao giờ quên niềm vui trên mặt cậu này và trên mặt những học sinh trung học khi chúng ùa lên sân khấu chúc mừng.

Những đứa học trò đặc biệt của tôi ngày nào giờ đây đang học ở các trường trung học khắp nơi. Năm tháng trôi qua, kỷ niệm lần biểu diễn được xem như một lời nhắc nhở rằng, mọi người đều có khả năng chia sẻ với nhau những điều tốt đẹp. Năm nào tôi cũng dạy lớp tôi hát bài “Một Thế Giới Tuyệt Vời” – hát bằng lời và cả bằng ra dấu. Và ở mỗi lần biểu diễn, tôi ngạc nhiên lẫn vui sướng trước tinh thần nhân đạo và niềm hân hoan mà bài hát đã đưa mọi người đến với nhau.

hạt giống tâm hồn

Dành cho phụ nữ

6



FIRST NEWS

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TRẦN ĐÌNH VIỆT

Biên tập : Trần Thị Anh Oanh
Trình bày : Lê Công Bằng
Sửa bản in : Hoàng Duy
Thực hiện : First News - Trí Việt

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HCM

62 Nguyễn Thị Minh Khai - Quận 1

ĐT: 8225340 - 8296764 - 8220405 - 8223637 - 8269713

In lần thứ 1. Số lượng 2.000 cuốn, khổ 13,5 x 20,5 cm tại XN In Phương Nam.
Giấy đăng ký KHXB số 1210-33/XB-QLXB do CXB cấp ngày 18/10/2002 và
giấy TN số 965/KHXB/2004. In xong và nộp lưu chiểu tháng 11/2004.

<https://thuviensach.vn>